

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

(Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0100109339 do Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/12/2008, cấp thay đổi lần thứ 07 ngày 03/01/2017)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: .../SGD...- QĐ do cấp ngày ... tháng ... năm ...)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN X20



Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 3864 5077

Fax: 024. 3864 1208

Website: <http://www.gatexco20.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024.3556 2875

Fax: 024.3974 1760

Chi nhánh: Số 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: 028.3820 9987

Fax: 028.3820 9993

Website: vietinbanksc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Nguyễn Đình Duy

Chức vụ: TP. KD-XNK kiêm Thư ký Công ty

Điện thoại: 024. 3864 5077

Fax: 024. 3864 1208

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

(Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 100109339 do Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/12/2008, cấp thay đổi lần thứ 07 ngày 03/01/2017

Trụ sở chính: Số 35 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 3864 5077 Fax: 024. 3864 1208 Website: www.gatexco20.com.vn)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Công ty Cổ phần X20

Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông

Mã cổ phiếu: X20

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng niêm yết: 17.250.000 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 172.500.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.3556 2875 Fax: 024.3974 1760

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIỂM TOÁN CPA VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 8, cao ốc văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 024.3783 2121

Fax: 024.3783 2122

MỤC LỤC

TỔ CHỨC TƯ VẤN	2
TỔ CHỨC KIỂM TOÁN	2
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về luật pháp	9
3. Rủi ro đặc thù	10
4. Rủi ro về sự biến động giá trên Thị trường chứng khoán	11
5. Rủi ro khác	11
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.12	
1. Tổ chức niêm yết – Công ty Cổ phần X20	12
2. Tổ chức tư vấn	12
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	14
2. Cơ cấu tổ chức	17
3. Bộ máy quản lý	18
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông	40
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty/tổ chức mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty; Công ty liên doanh, liên kết	41
6. Hoạt động kinh doanh	43
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	51
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành	55
9. Chính sách của Công ty đối với người lao động	58
10. Chính sách cổ tức	60
11. Tình hình hoạt động tài chính	60
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	68
13. Tài sản	86
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức	89
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	94
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	94
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	94
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	95

1. Loại chứng khoán	95
2. Mệnh giá	95
3. Mã chứng khoán	95
4. Tổng số chứng khoán niêm yết	95
5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành	95
6. Phương pháp tính giá	96
7. Các loại thuế có liên quan	99
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	101
1. Đơn vị tư vấn	101
2. Đơn vị kiểm toán	101
VII. PHỤ LỤC	101

DANH MỤC SƠ ĐỒ - BẢNG BIỂU

Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty	17
Sơ đồ 2: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty	18
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần.....	40
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 27/11/2017.....	41
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty giai đoạn 2015 – 9 tháng đầu năm 2017	44
Bảng 7 Cơ cấu chi phí Công ty giai đoạn 2015 – 2017.....	46
Bảng 8: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	50
Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017	51
Bảng 10: Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của một số doanh nghiệp cùng ngành	57
Bảng 11: Số lượng người lao động trong Công ty tính tới thời điểm 30/9/2017	58
Bảng 12: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước đến 30/9/2017	61
Bảng 13: Trích lập các quỹ.....	62
Bảng 14: Tổng dư nợ vay thời điểm 30/9/2017	63
Bảng 15: Tình hình công nợ thời điểm 30/9/2017	63
Bảng 16: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Công ty giai đoạn 2015 – 2016.....	67
Bảng 17: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016.....	86
Bảng 18: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/09/2017	87
Bảng 19: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty tại thời điểm 30/09/2017	87
Bảng 20: Các khu đất Công ty đang sử dụng	88
Bảng 21: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	90

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

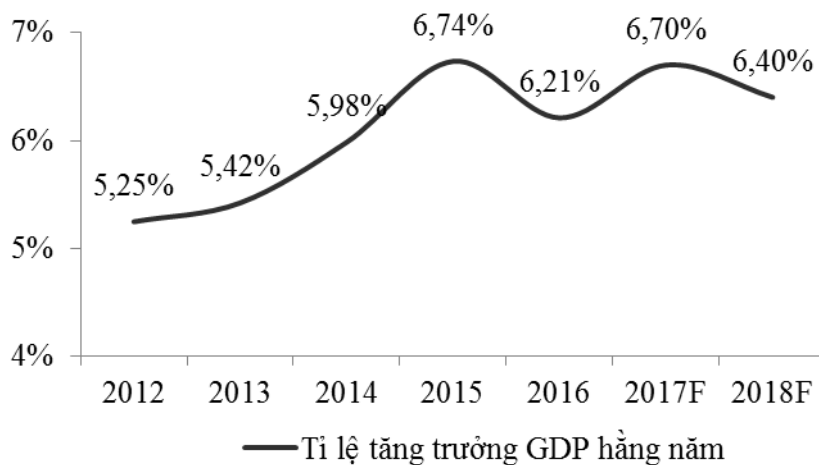
Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty Cổ phần X20 nói riêng.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới. Gia nhập WTO đồng nghĩa với việc hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam sẽ không bị bó hẹp trong các hiệp định song phương và khu vực mà sẽ có thị trường toàn cầu. Về nhập khẩu, với tư cách là thành viên của WTO, Việt Nam sẽ có cơ hội nhập khẩu hàng hóa có chất lượng và giá cả cạnh tranh, do đó người Việt Nam sẽ có lợi trong việc tiêu dùng. Việc nhập khẩu hàng hóa diễn ra dễ dàng sẽ làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh thuận lợi đối với các doanh nghiệp phải nhập khẩu công nghệ và nguyên liệu đầu vào cũng như các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, thương mại.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam qua các năm



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, Asian Development Bank)

Về triển vọng kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2017, Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam dự báo triển vọng tăng trưởng của Việt Nam được đánh giá là tích cực trong trung hạn, mức tăng trưởng GDP dự kiến sẽ cải thiện lên mức 6,7% trong 2017 và 2018 nhờ sản xuất nông nghiệp được phục hồi và triển vọng kinh tế toàn cầu tiếp tục cải thiện.

Theo phân tích của WB, mô hình tăng trưởng kinh tế hiện nay đang phải đối mặt những hạn chế cơ cấu ngày càng lớn. Tăng trưởng kinh tế đã trở nên quá phụ thuộc vào tích lũy các yếu tố sản xuất (vốn, tài nguyên và lượng lao động kỹ năng thấp), cũng như các biện pháp kích thích kinh tế vĩ mô (các chính sách nới lỏng tài khóa và tín dụng) trong khi đóng góp của tăng trưởng năng suất (tổng năng suất các yếu tố - TFP) đang giảm xuống.

Nhận thức được tầm quan trọng, Quốc hội đã thông qua quyết định tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2016-2020, bao gồm tiếp tục cải cách nhằm nâng cao ổn định cho hệ thống ngân hàng và xây dựng các thị trường vốn sâu hơn, cải thiện hiệu suất của khu vực DNNN, tăng cường đầu tư công và tạo thuận lợi cho một khu vực tư nhân năng động hơn và năng suất hơn.

Bên cạnh đó, kinh tế toàn cầu tiếp tục suy thoái và viễn cảnh về hiệp định TPP đang nhạt dần có thể ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng của Việt Nam thông qua các kênh thương mại và đầu tư. Trong khi đó, tình hình thị trường tài chính toàn cầu chưa khởi sắc và viễn cảnh tăng lãi suất do dự báo về thắt chặt chính sách tiền tệ tại Mỹ cũng làm dấy lên một số quan ngại, khi Việt Nam dự kiến tiếp cận thị trường quốc tế để đáp ứng một số nhu cầu huy động vốn cho ngân sách.

Theo nhận định vào tháng 12/2017 của Ngân hàng Thế giới, nền kinh tế Việt Nam có thể đạt mức tăng trưởng 6,7% trong năm 2017. Tuy nhiên, kinh tế thế giới thay đổi có thể tác động bất lợi cho kinh tế Việt Nam những năm tiếp theo: (i) Độ co giãn của cầu nhập khẩu theo thu nhập đã giảm mạnh tại hầu hết các nền kinh tế APEC và trên toàn cầu, đặc biệt tại các nước phát triển; (ii) Xu hướng bảo hộ thương mại phi thuế quan tăng mạnh, đặt ra thách thức lớn cho các nước xuất khẩu, trong đó có Việt Nam.

1.2. Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Chính sách thắt chặt tiền tệ được thực hiện xuyên suốt trong năm 2011 nhằm đối phó với lạm phát. Thực tế trong thời gian đó, mức lãi suất trên thị trường ở mức cao và biến động mạnh. Với mức lãi suất vay từ 20 – 25%/năm đã gây khó khăn lớn cho các doanh nghiệp trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu kinh doanh. Trên thị trường dân cư và tổ chức kinh tế, hiện tượng cạnh tranh huy động vốn giữa các ngân hàng và vượt trần lãi suất diễn ra phổ biến trong 8 tháng đầu năm. Tuy nhiên, ngay sau khi Ngân hàng nhà nước yêu cầu các Ngân hàng thực hiện nghiêm trần lãi suất và xử phạt các tổ chức vi phạm, lãi suất huy động đã giảm về gần mức mức 14%.

Trong năm 2015, mặt bằng lãi suất, cả lãi suất huy động và lãi suất cho vay, giảm từ 0,2%–0,5%. Dù không đạt được như kỳ vọng đầu năm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng mặt bằng lãi suất này cũng đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh mà vẫn giữ được tính ổn định của thị trường tiền tệ. Theo đó, mức lãi suất cho vay đồng Việt Nam ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 2015 là từ 7% – 9%/năm và kỳ hạn trung hạn là từ 9,3% -11%/năm. Mức lãi suất cho vay của một số chương trình ưu tiên giảm nhẹ xuống khoảng 6,5% – 6,6%/năm. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng tương đối ổn định trong năm vừa qua. Lãi suất kỳ hạn ngắn (từ dưới 1 tháng) có xu hướng giảm nhẹ, trong khi lãi suất kỳ hạn dài hơn (từ trên 3 tháng) có xu hướng tăng nhẹ. Nếu như thanh khoản trong năm 2014 là rất dồi dào thì thanh khoản hệ thống năm 2015 có chiều hướng giảm nhẹ, thể hiện qua hiện tượng lãi suất liên ngân hàng trong ngắn hạn đôi lúc biến động mạnh. Đây là hệ quả tất yếu của áp lực tỷ giá xuất hiện với cường độ mạnh.

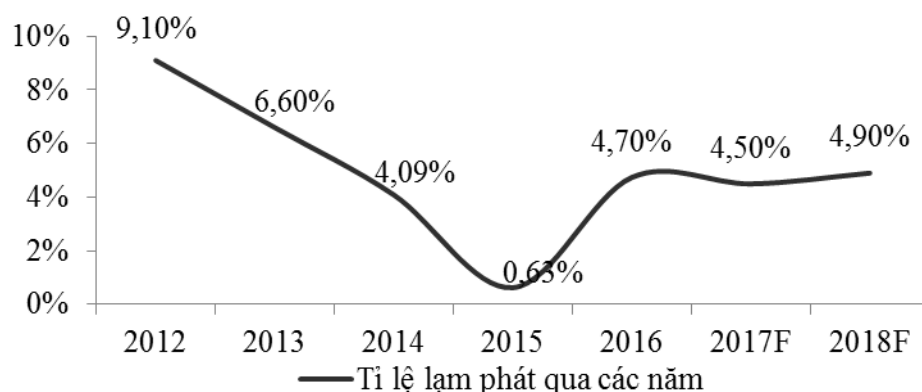
Năm 2016, mặt bằng lãi suất huy động tăng nhẹ so với năm 2015, trong đó có hai đợt điều chỉnh tương đối rõ vào quý I và cuối quý IV. Đến cuối năm 2016, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng phổ biến trong khoảng 4,3% - 5,5%/năm, từ 6 tháng đến dưới 12 tháng trong khoảng 5,3% - 7%/năm, từ 12 tháng trở lên trong khoảng 6,5% - 8%/năm.

Theo thông tin của Ngân hàng Nhà nước, trong 11 tháng đầu năm 2017, mặt bằng lãi suất huy động VND phổ biến ở mức 0,8-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,5-5,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,4-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,4-7,2%/năm. Trong khi đó, mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6-6,5%/năm đối với ngắn hạn, các NHTM nhà nước áp dụng lãi suất cho vay trung và dài hạn phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 9-10%/năm. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3-11%/năm đối với trung và dài hạn.

1.3. Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế.

Hình 2: Lạm phát Việt Nam qua các năm



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, Asian Development Bank)

Bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%. Tuy nhiên, sang năm 2015, lạm phát ghi nhận thấp nhất trong nhiều năm qua, nguyên nhân chính là do chi phí đẩy giảm. Cụ thể, nguồn cung về lương thực, thực phẩm trong nước dồi dào, cùng với sự cạnh tranh với các nước đã khiến chỉ số giá nhóm lương thực năm 2015 giảm 1,24% so với cuối năm trước. Giá nhiên liệu trên thị trường thế giới giảm mạnh, đặc biệt là giá dầu cũng khiến nhóm hàng "nhà ở và vật liệu xây dựng" và "giao thông" năm 2015 lần lượt giảm 1,62% và 11,92%, so với năm trước, trong đó riêng giá xăng dầu giảm gần 25% góp phần giảm CPI chung 0,9%. Ngoài ra việc CPI giảm còn do nguyên chủ quan từ việc cắt giảm chi tiêu của người dân.

Lạm phát cả năm 2016 là 4,7% đạt mục tiêu dưới 5% theo Nghị Quyết quốc hội đề ra.

Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng bình quân 11 tháng năm 2017 so với cùng kỳ năm trước tăng 3,61%. Năm 2017 gần như chắc chắn sẽ hoàn thành mục tiêu 4% của cả năm mà Quốc hội, Chính phủ đặt ra. Lạm phát trong các năm tới dự đoán sẽ tăng ở mức vừa phải do giá hàng hóa và nhiên liệu dần hồi phục.

1.4. Tỷ giá

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Năm 2016 là năm nhiều biến động với đồng đô la Mỹ do tác động trực tiếp của việc Vương quốc Anh rời khỏi Liên minh Châu Âu EU (Brexit), việc ông Donald Trump trở thành Tổng thống Mỹ và FED tăng lãi suất trong tháng 12, đi kèm lộ trình tăng lãi suất tới 4 lần trong năm 2017, dẫn tới giá USD tăng trên thị trường thế giới.

Xét về yếu tố vĩ mô, Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục là điểm sáng thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, năm 2017 được dự đoán là năm sôi động cho các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện thoái vốn, cổ phần hóa,... là cơ sở đem lại nguồn thu ngoại tệ lớn cho Việt Nam.

Đến tháng 12/2017, FED đã tăng lãi suất cơ bản đồng USD lần thứ ba trong năm 2017 đã có tác động mạnh đến nền kinh tế Việt Nam:

Khi đồng USD tăng giá khiến tỷ giá trong nước bị điều chỉnh, có thể tạo ra làn sóng đầu cơ và gây áp lực lên tỷ giá chính thức; đồng thời giá hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ và các thị trường khác, trong đó có châu Âu, sẽ tăng lên.

Dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam có sự thay đổi theo hướng có lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư vào Việt Nam và bất lợi khi rút vốn khỏi thị trường Việt Nam nếu đồng USD tăng giá.

2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình.

Công ty Cổ phần X20 hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù

Hoạt động của Công ty liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh hàng dệt, may, Công ty phải chịu một số rủi ro đặc thù của ngành như sau:

3.1. Rủi ro về nguồn lao động

Là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh các mặt hàng may mặc, đặc thù cần một lượng lớn công nhân lành nghề tuy nhiên việc ổn định nhân sự trong môi trường cạnh tranh lao động luôn là một bài toán khó đối với công ty nói riêng và các công ty hoạt động trong ngành may mặc nói chung. Tuy nhiên, với mức đãi ngộ và các chính sách lương thưởng hợp lý Công ty vẫn thu hút được một lượng lớn các công nhân lành nghề.

3.2. Rủi ro biến động giá nguyên liệu đầu vào

Nguyên liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài. Do đó, Công ty có thể sẽ gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường dẫn đến việc tăng giá nguyên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên, rủi ro này cũng được giảm nhẹ bởi khả năng dự trữ nguyên vật liệu và các mối quan hệ mật thiết với các nhà cung cấp trong và ngoài nước của Công ty Cổ phần X20.

3.3. Rủi ro cạnh tranh

Các sản phẩm may mặc mà Công ty đang kinh doanh là mặt hàng đang phát triển mạnh tại các nước trong khu vực như Trung Quốc, Đài Loan, Malaysia v.v.... Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp trong nước cũng đang đầu tư phát triển mạnh lĩnh vực này. Do vậy, Công ty không tránh khỏi sự cạnh tranh gay gắt về thị trường, mặt hàng và giá cả. Để tồn tại và phát triển, Công ty không ngừng đầu tư, ứng dụng công nghệ hiện đại để đáp ứng yêu cầu cạnh tranh và đảm bảo sự phát triển ổn định.

Năm 2017, doanh nghiệp dệt may Việt Nam sẽ tiếp tục gặp khó khăn do tác động của sự cạnh tranh đến từ các quốc gia xuất khẩu dệt may trên thế giới như Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh và Pakistan. Các quốc gia này sẽ tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ doanh

nghiệp dệt may của họ như đã làm trong năm 2016, đặc biệt là chính sách phá giá đồng nội tệ nhằm đẩy mạnh xuất khẩu, thu hút khách hàng.

Trong năm 2017, dự báo tổng cầu dệt may thế giới vẫn sẽ tăng trưởng chậm. Đặc biệt với việc Anh rời EU và việc trước khi đắc cử Tổng thống Mỹ, ông Donald Trump tuyên bố không ủng hộ Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam sang 2 thị trường lớn là EU và Mỹ.

3.4. Rủi ro

Do đặc thù của mảng hàng quốc phòng, doanh thu hàng bán phục vụ quốc phòng hàng năm được ghi nhận theo giá bán tạm tính do Bộ Quốc phòng phê duyệt năm trước đó. Phần chênh lệch giữa giá bán tạm tính đã ghi nhận trong năm và giá chính thức sẽ được ghi nhận bổ sung vào doanh thu trong năm khi có quyết định phê duyệt chính thức. Điều này có thể khiến Công ty gặp phải rủi ro doanh thu ghi nhận trong năm bị điều chỉnh giảm.

4. Rủi ro về sự biến động giá trên Thị trường chứng khoán

Sau khi được chấp thuận niêm yết, cổ phiếu của Công ty Cổ phần X20 sẽ chính thức giao dịch và giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa theo cung và cầu thị trường. Giá cổ phiếu sau khi niêm yết của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng từ tình hình chung của Thị trường chứng khoán Việt Nam.

Bên cạnh đó, thông tư số 36/2014/TT-NHNN ban hành ngày 20/11/2014 có hiệu lực ngày 01/02/2015 đã có những tác động trực tiếp và gián tiếp đối với thị trường chứng khoán. Điều 14 Thông tư số 36/2014/TT-NHNN quy định, tín dụng cho vay đầu tư cổ phiếu không được vượt quá 5% vốn điều lệ của tổ chức tín dụng (giảm từ mức 20%) và các tổ chức tín dụng chỉ được cho vay đầu tư chứng khoán khi đáp ứng được đầy đủ tỷ lệ an toàn hoạt động và tỷ lệ nợ xấu dưới 3%. Những quy định mới này đã ảnh hưởng đến nguồn cung tiền của thị trường chứng khoán, hoạt động giao dịch ký quỹ của các Công ty Chứng khoán, tâm lý nhà đầu tư lo ngại, dẫn đến thị trường mất thanh khoản ảnh hưởng tới toàn mã chứng khoán đang giao dịch và các công ty chuẩn bị niêm yết.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh các rủi ro mang tính đặc thù trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính, Công ty cũng như các đơn vị kinh tế khác cũng sẽ bị ảnh hưởng và bị tổn thất nếu xảy ra các rủi ro bất khả kháng. Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty cũng như các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết – Công ty Cổ phần X20

Ông: Phạm Văn Đô	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông: Hoàng Sỹ Tâm	Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
Bà: Phan Vũ Thúy Anh	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà: Ngô Thị Hoa	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông: **Chu Mạnh Hiền** Chức vụ: Giám đốc Khối Tư vấn TCDN

(Theo Giấy ủy quyền số 17B/UQ-CKCT do Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ký ngày 16/06/2016)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết số 21/2017/TVNY/CKCT07–X20 ký ngày 12/6/2017 với Công ty Cổ phần X20. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần X20 cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Tên viết tắt	Nguyên nghĩa
X20	Công ty Cổ phần X20
CTCP	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
DTT	Doanh thu thuần
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
KT-XK	Kinh tế xuất khẩu
CTĐ	Công tác Đảng
CTCT	Công tác chính trị
PCCN	Phòng chống cháy nổ

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên Công ty **CÔNG TY CỔ PHẦN X20**
- Tên tiếng anh **X20 JOINT STOCK COMPANY**
- Tên Công ty viết tắt **GATEXCO 20, JSC**
- Người đại diện theo pháp luật **Ông Phạm Văn Đô – Chủ tịch HĐQT**
- Trụ sở chính Số 35 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại 024. 3864 5077
- Fax 024. 3864 1208
- Website www.gatexco20.com.vn
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số 100109339 do Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/12/2008, cấp thay đổi lần thứ 07 ngày 03/01/2017
- Vốn điều lệ đăng ký 172.500.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi hai tỷ năm trăm triệu đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp 172.500.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi hai tỷ năm trăm triệu đồng*)
- Logo Công ty



TỰ HÀO THƯƠNG HIỆU

- Ngày trở thành công ty đại chúng 27/07/2017 (*Theo Công văn số 5189/UBCK-GSDC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng*)

- Ngành, nghề kinh doanh chính:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410

STT	Tên ngành	Mã ngành
2.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
3.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như: + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác, + Sản xuất phao cứu sinh, + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), + Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác, - Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, giấy thấm sơn, các loại chổi, bàn chải khác... - Sản xuất bàn chải giày, quần áo; - Sản xuất găng tay; - Sản xuất ô, ô đi nắng, gậy đi bộ; - Sản xuất các nút, khóa ẩn, khóa móc, khoá trượt; - Sản xuất tẩu hút xì gà; - Sản xuất các sản phẩm cho con người: tẩu hút, lược, bình xịt nước hoa, lọ chân không và các bình chân không khác dùng cho cá nhân hoặc gia đình, tóc giả, râu giả, bút kẻ lông mày; - Hoạt động nhồi bông thú. 	3290
4.	Bán buôn tổng hợp	4690
5.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh siêu thị, hệ thống cửa hàng; 	4719

STT	Tên ngành	Mã ngành
6.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: - Kinh doanh hàng dệt, nhuộm, may, nguyên phụ liệu hàng dệt, nhuộm, may;	4641
7.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
8.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329

(Nguồn: Công ty Cổ phần X20)

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Đảng và Nhà nước chủ trương xây dựng quân đội chính quy hiện đại. Nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu về trang phục quân đội, ngày 18 tháng 02 năm 1957, “Xưởng may đo hàng kỹ”, gọi tắt là X20 - tiền thân của Công ty 20 ra đời. Tháng 12 năm 1962, Tổng cục Hậu cần giao nhiệm vụ cho X20 theo quy chế Xí nghiệp Quốc phòng. Đến tháng 4 năm 1968, Tổng cục Hậu cần ra quyết định số 136/QĐ xếp hạng 5 công nghiệp nhẹ cho Xí nghiệp may 20.

Ngày 12 tháng 02 năm 1992, Xí nghiệp may 20 được chuyển thành Công ty may 20. Tháng 7 năm 1996, Công ty may 20 thành lập Xí nghiệp Dệt kim, cuối năm 1997 thành lập Xí nghiệp Dệt vải. Ngày 17 tháng 03 năm 1998, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số 319/1998/QĐ-QP về việc đổi tên Công ty may 20 thành Công ty 20.

Quý III/2003, Công ty 20 tiếp nhận thêm các Xí nghiệp 20B, 20C từ Công ty Lam Hồng/Quân khu 4 và xí nghiệp may Bình Minh từ Công ty Việt Bắc/Quân khu 1 chuyển sang. Quý IV/2001, Công ty 20 tiếp nhận các xí nghiệp 198, 199 của Công ty 198/Bộ Tổng Tham mưu và Xưởng Mỹ Đình của Công ty 28/Tổng cục Hậu cần.

Từ ngày 01/01/2009, Công ty 20 chính thức hoạt động theo mô hình cổ phần với tên gọi mới Công ty cổ phần X20 theo Quyết định số 3967/QĐ-BQP ngày 28/12/2007 của Bộ Quốc Phòng về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty 20 thuộc Tổng Cục Hậu Cần thành Công ty cổ phần và theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100109339 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/12/2008, với vốn điều lệ là 172.500.000.000 đồng.

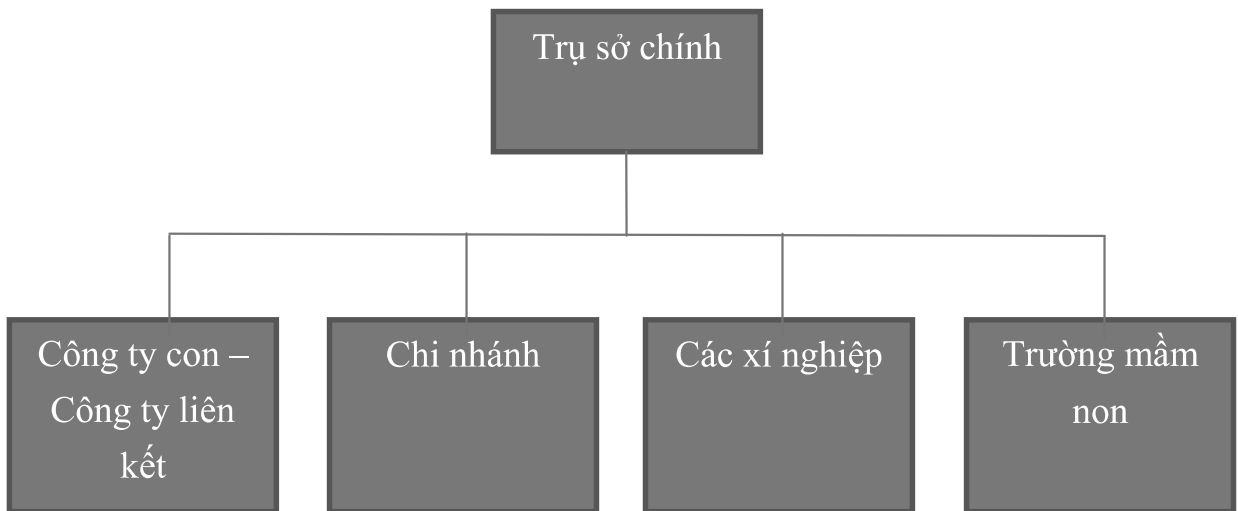
Với những thành tích đạt được trong 60 năm qua, Công ty đã 2 lần vinh dự được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý “Đơn vị Anh hùng lao động” vào năm 1989 và 2001. Hiện nay, Công ty cổ phần X20 là một trong những doanh nghiệp dệt may có quy mô lớn, năng lực mạnh của quân đội nói riêng và ngành dệt may Việt Nam nói chung.

1.3. Quá trình tăng vốn vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100109339 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày ngày 31/12/2008, vốn điều lệ của Công ty cổ phần X20 khi chuyển thành công ty cổ phần là: 172.500.000.000 đồng. Số cổ đông thời điểm thành lập là 3.536 cổ đông. Từ thời điểm chuyển thành công ty cổ phần đến nay, Công ty Cổ phần X20 chưa tăng vốn, vẫn đang hoạt động ổn định với số vốn điều lệ là 172.500.000.000 đồng.

2. Cơ cấu tổ chức

Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần X20)

Công ty Cổ phần X20 được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Công ty hiện có trụ sở chính, các xí nghiệp và các chi nhánh.

❖ **Trụ sở chính của Công ty**

Công ty đặt trụ sở chính tại số 35, đường Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội. Được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, trụ sở chính là nơi làm việc, tổ chức hợp của các cơ quan quan trọng của Công ty. Bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng.

❖ **Công ty con, Công ty liên kết**

Hiện công ty có 03 Công ty con và 01 công ty liên kết là:

- Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên (công ty con)
 - + Địa chỉ: Xã Hóa Thượng – Huyện Đồng Hỷ - Tỉnh Thái Nguyên
 - + Số vốn góp: 9.500.000.000 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ.
- Công ty TNHH MTV X20 Nam Định (công ty con)
 - + Địa chỉ: Lô 1, Khu công nghiệp Hòa Xá – TP. Nam Định – Tỉnh Nam Định
 - + Số vốn góp: 30.000.000.000 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ.
- Công ty TNHH MTV X20 Thanh Hóa (công ty con)
 - + Địa chỉ: Lô 04, Khu công nghiệp Tây Bắc Ga – Phường Đông Thọ – TP. Thanh Hóa – Tỉnh Thanh Hóa
 - + Số vốn góp: 8.000.000.000 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ.
- Công ty Cổ phần 199 (công ty liên kết)
 - + Địa chỉ: Thanh Hà – Thanh Liêm – Hà Nam
 - + Số vốn góp: 1.659.000.000 đồng, chiếm 33,4% vốn điều lệ, tương đương 165.900 cổ phần.

❖ **Chi nhánh:** Chi nhánh Công ty Cổ phần X20 – Xí nghiệp may 20C (Số 1 đường Tuệ Tĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An)

❖ **Các xí nghiệp**

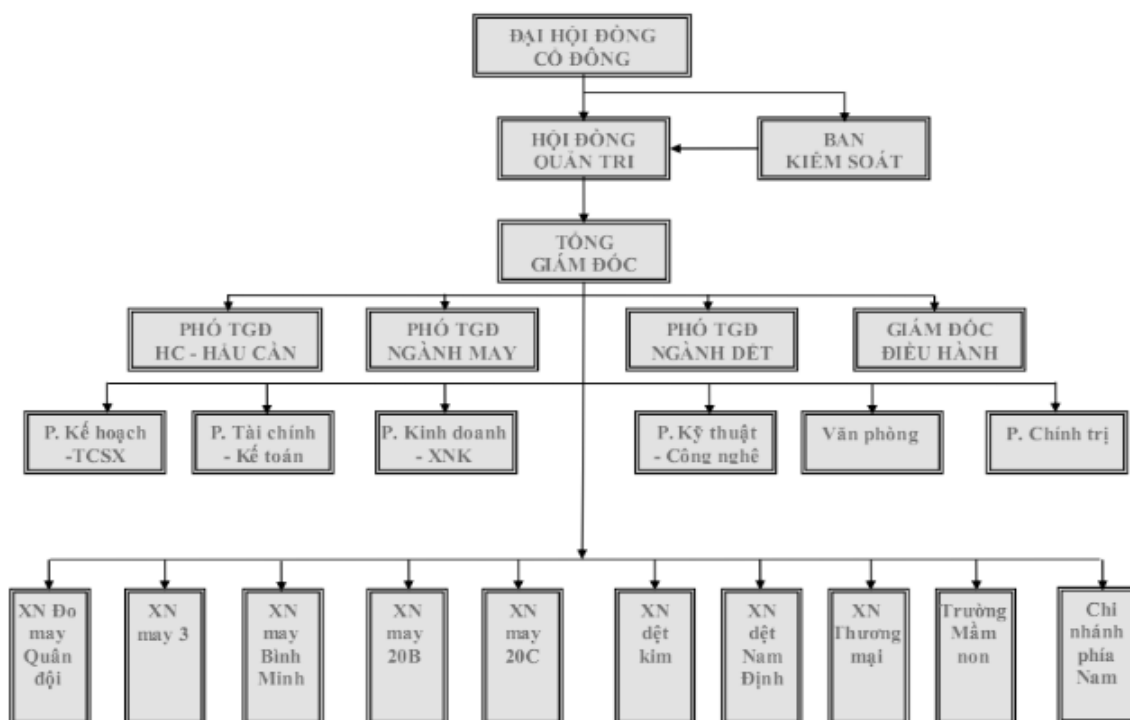
Công ty có 04 xí nghiệp:

- Xí nghiệp đo may Quân đội
- Xí nghiệp may 3
- Xí nghiệp dệt kim
- Xí nghiệp Thương mại

❖ **Trường mầm non:** Số 35 đường Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

3. Bộ máy quản lý

Sơ đồ 2: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần X20)

✦ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn một trăm hai mươi (120) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - + Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - + Báo cáo tài chính hàng năm;
 - + Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị;
 - + Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị hoặc Ban Tổng giám đốc;
 - + Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
 - + Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - + Thông qua các báo cáo tài chính năm;

- + Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- + Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- + Lựa chọn công ty kiểm toán;
- + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- + Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- + Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- + Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- + Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- + Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- + Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- + Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- + Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- + Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- + Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

✚ Hội đồng quản trị (HĐQT):

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị hiện tại có 7 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị có trách

nhiệm giám sát Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có)
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty

✚ Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát hiện tại có 3 thành viên. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 163, 165, 166 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

✚ Cán bộ quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được mục tiêu đề ra.

Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định.

Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

Thị trường quyết của Hội đồng

- Chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị thành viên xây dựng và bảo vệ kế hoạch năm. Cân đối xây dựng kế hoạch tác nghiệp quý, tháng cho các đơn vị thành viên. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị. Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch của Công ty để báo cáo Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty, Ban Quản lý điều hành, HĐQT, Đại hội đồng cổ đông và Tổng cục Hậu cần;
- Tiếp nhận và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất hàng Quốc phòng, kinh tế của Công ty;
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch cung ứng vật tư đảm bảo cho sản xuất hàng Quốc phòng và hàng kinh tế do Công ty khai thác theo tiến độ đã xác định;
- Chủ trì xây dựng và quản lý hệ thống định mức chi phí khoán các ngành nghề trong Công ty;
- Chủ trì xây dựng giá thành kế hoạch các sản phẩm Quốc phòng và là cơ quan chủ trì phối hợp với các cơ quan khác trong việc đấu thầu các sản phẩm Quốc phòng;
- Chủ trì giúp HĐQT xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ quan chức năng Công ty, cấp trên để tiến hành Đại hội cổ đông theo yêu cầu của HĐQT;
- Xây dựng kế hoạch quỹ lương và phương án trả lương trong toàn Công ty. Theo dõi việc thực hiện và quyết toán quỹ lương hàng năm. Tổng hợp tiền lương hàng tháng và báo cáo thu nhập bình quân;
- Tham mưu cho Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty và trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ về công tác tuyển dụng, quản lý sử dụng lao động, hợp đồng lao động và nội quy lao động. Quản lý và phân cấp quản lý danh sách lao động, hồ sơ lao động trong Công ty. Quản lý sổ bảo hiểm xã hội và phân cấp quản lý sổ bảo hiểm xã hội, giải quyết chính sách chế độ về bảo hiểm xã hội và phân cấp giải quyết chính sách chế độ về bảo hiểm xã hội cho các đơn vị thành viên theo đúng quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và TCHC và Quy chế quản lý của Công ty. Chịu trách nhiệm về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch xét nâng lương, nâng bậc, kỷ luật, trang bị bảo hiểm lao động hàng năm;
- Quản lý và hướng dẫn người lao động thực hiện chế độ chính sách theo quy định;
- Soạn thảo, thực hiện, thanh lý và quản lý theo dõi việc thực hiện các hợp đồng được phân công tại “Quy chế quản lý hợp đồng” của Công ty;
- Xây dựng và thông báo lịch công tác tuần của Chỉ huy, Ban Quản lý điều hành, giao ban, lịch hội họp, học tập, thời gian làm việc của toàn Công ty tới các đầu mối trực thuộc và thông báo nội dung kết luận của Chủ tịch HĐQT trong các buổi giao ban thường kỳ của Công ty;

- Là cơ quan chủ trì phối hợp với các cơ quan khác của Công ty thực hiện các kế hoạch và báo cáo sau:
- + Báo cáo, kế hoạch xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện hàng năm (Cơ quan phối hợp Phòng chính trị).
- + Báo cáo, kế hoạch công tác an toàn bảo hiểm lao động hàng năm (Cơ quan phối hợp Phòng KT-CN, Văn phòng, Công đoàn).
- + Xây dựng kế hoạch lễ ra quân huấn luyện hàng năm (Cơ quan phối hợp Phòng KT-CN, Văn phòng, Phòng Chính trị).
- Thực hiện các báo cáo chuyên ngành thuộc chức năng của Phòng đúng thời gian quy định và các báo cáo khác do Chỉ huy Công ty phê duyệt giao cho thực hiện.
- Nắm vững và thường xuyên kiểm tra, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ nhân viên ngành KH-TCSX trong Công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Chỉ huy Công ty phân công.

▪ **Quyền hạn :**

- Được quyền chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn về nghiệp vụ các mặt công tác thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng đối với các đơn vị thành viên;
- Được quyền đôn đốc, kiểm tra, tiếp nhận các báo cáo của các đơn vị thành viên để tổng hợp báo cáo giao ban Công ty hoặc phục vụ cho các yêu cầu báo cáo khác;
- Kiểm tra tình hình sử dụng, quản lý vật tư nguyên liệu ở các đơn vị thành viên. Nếu phát hiện các sai phạm nghiêm trọng ở các đơn vị thì được quyền tạm thời đình chỉ việc cấp phát sử dụng và báo cáo Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty giải quyết;
- Được quyền đề nghị Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty đình chỉ công việc của chỉ huy trưởng các đơn vị thành viên có sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, vi phạm quy định về tiến độ giao nộp sản phẩm, quản lý lao động, quản lý phân phối thu nhập và chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội..... đồng thời đề xuất biện pháp xử lý để Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty xem xét quyết định;
- Được quyền kiểm tra ký duyệt chi phí khoán, duyệt lương và kiểm tra quản lý việc thực hiện “**Quy chế trả lương**” trong Công ty.

❖ **Phòng Kinh doanh – Xuất nhập khẩu (KD – XNK)**

Phòng Kinh doanh – Xuất nhập khẩu là cơ quan quản lý và trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ về kinh doanh – xuất nhập khẩu trong toàn Công ty. Tham mưu giúp Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty xác định phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ, chiến lược kinh doanh nhằm không ngừng mở rộng

đổi, thanh toán vật tư, đơn đốc thanh toán tài chính, thanh lý hợp đồng với khách hàng và đơn vị sản xuất hàng xuất khẩu;

- Giúp Hội đồng quản trị, Ban Quản lý điều hành trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty; tham gia xây dựng và ban hành nội quy, quy chế của Công ty; phối hợp kiểm tra việc thực hiện Điều lệ, quy chế Công ty của các đơn vị trong toàn Công ty;
- Tham gia ý kiến về mặt pháp lý vào dự thảo hợp đồng của Công ty do các đơn vị khác của Công ty soạn thảo trước khi trình Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty xem xét, phê duyệt;
- Giúp Hội đồng quản trị, Ban Quản lý điều hành góp ý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, tổ chức bên ngoài gửi lấy ý kiến, đánh giá về pháp luật liên quan đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;
- Phối hợp, hỗ trợ cơ quan tuyên truyền của Công ty (Phòng Chính trị) trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật có liên quan phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật;
- Tham mưu, đề xuất và thực hiện các nội dung về đăng ký và bảo hộ sở hữu trí tuệ về thương hiệu, nhãn hiệu hàng hoá, sản phẩm và dịch vụ của Công ty theo quy định pháp luật;
- Tư vấn các nội dung về chính sách pháp luật liên quan hoặc tham mưu việc thuê tư vấn pháp luật đối với các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và người lao động;
- Là cơ quan chủ trì quản lý, theo dõi duy trì việc thực hiện, đánh giá Bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh (BSCI) trong toàn Công ty;
- Soạn thảo, thực hiện, thanh lý và quản lý theo dõi việc thực hiện các hợp đồng được phân công tại “Quy chế quản lý hợp đồng” của Công ty;
- Là cơ quan chủ trì phối hợp với các cơ quan khác của Công ty thực hiện các kế hoạch và báo cáo sau:
 - + Báo cáo về công tác đấu thầu mua sắm hàng năm (Cơ quan phối hợp Phòng KT-CN, Văn phòng, Phòng TC-KT).
 - + Báo cáo về mảng kinh tế đối ngoại, đầu tư nước ngoài, XNK hàng hoá (Cơ quan phối hợp: các cơ quan Công ty).
 - + Thực hiện các báo cáo chuyên ngành thuộc chức năng của Phòng đúng thời gian quy định và các báo cáo khác do Chỉ huy Công ty phê duyệt giao cho thực hiện.

- Nắm vững và thường xuyên kiểm tra, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ nhân viên ngành KD - XNK trong Công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Chỉ huy Công ty phân công.
- **Quyền hạn:**
- Được quyền chủ động nghiên cứu tham mưu đề xuất và xây dựng các chiến lược, mục tiêu và các kế hoạch phát triển hoạt động kinh doanh - xuất nhập khẩu của Công ty;
- Được quyền tham gia làm việc, đàm phán với các khách hàng về nội dung công việc thuộc lĩnh vực kinh doanh - xuất nhập khẩu;
- Được chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình tiếp thị, quảng cáo tìm kiếm thị trường khách hàng. Được cử người tham gia dự các hội chợ, triển lãm kinh doanh - xuất nhập khẩu trong và ngoài nước theo kế hoạch được Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty phê duyệt;
- Được uỷ quyền kiểm tra, đôn đốc, kiến nghị các biện pháp tổ chức thực hiện tiến độ các hợp đồng kinh doanh - xuất nhập khẩu tại các đơn vị có liên quan đảm bảo đúng các hợp đồng đã được ký kết;
- Được quyền nghiên cứu, tìm hiểu thị trường, ngành nghề, tham mưu đề xuất giá mua, giá bán các loại vật tư hàng hoá thuộc lĩnh vực kinh doanh - xuất nhập khẩu để Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty phê duyệt, đảm bảo hiệu quả kinh doanh;
- Được ký các phiếu nhập - xuất vật tư, thành phẩm xác nhận đối chiếu thanh toán vật tư - thành phẩm thuộc các hợp đồng kinh doanh - xuất nhập khẩu với các khách hàng và đơn vị sản xuất.

❖ **Phòng Kỹ thuật – Công nghệ (KT – CN)**

Phòng Kỹ thuật – Công nghệ là cơ quan tham mưu giúp Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty và chủ trì về công tác quản lý kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm, chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, cung cấp năng lượng cho sản xuất. Nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thiết kế mẫu mới, phân tích mẫu xác định năng suất kế hoạch, quản lý máy móc thiết bị (những loại trực tiếp phục vụ cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đào tạo). Quản lý công tác đào tạo, huấn luyện đội ngũ kỹ thuật và công nhân sản xuất trong toàn Công ty. Tổng hợp sáng kiến cải tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Tham mưu các biện pháp có tính chất kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, bảo đảm an toàn thiết bị và lao động, xử lý chất thải sau sản xuất; Là cơ quan chịu trách nhiệm chính trong việc duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng ISO của Công ty; Chương trình 5S và Quản lý mạng Internet và trang Website của Công ty. Phòng KT – CN có những nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- **Nhiệm vụ:**

- Tổ chức kiểm tra chất lượng toàn diện các sản phẩm do Công ty sản xuất và nguyên vật liệu đầu vào. Chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của đội ngũ kiểm tra chất lượng sản phẩm trong Công ty, đề xuất nhân sự phù hợp bảo đảm công tác KCS đạt kết quả tốt. Nghiên cứu đề xuất với Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty những biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm của Công ty;
- Xây dựng, hoàn thiện, quản lý theo dõi thực hiện quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật sản xuất các sản phẩm, tiêu chuẩn các loại vật tư nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm và trình tự kiểm tra các loại nguyên vật liệu, bán thành phẩm trong toàn Công ty. Xây dựng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật trong sản xuất cho một đơn vị sản phẩm, chuẩn bị đầy đủ các tài liệu, bản vẽ, mẫu, các văn bản tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm để Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty quyết định phê duyệt;
- Tổ chức, quản lý hệ thống (máy móc thiết bị) MMTB và mạng điện, thang máy phục vụ sản xuất toàn Công ty. Theo dõi tình hình biến động về số lượng, chất lượng của MMTB. Thực hiện công tác kiểm định thiết bị định kỳ, đề xuất các phương án mua sắm, bổ sung trang thiết bị máy móc phương tiện kỹ thuật của Công ty. Kiểm tra, rà soát và thường xuyên đánh giá chất lượng của MMTB, đề nghị nhượng bán, thanh xử lý MMTB kém chất lượng hoặc không sử dụng đến. Chủ trì giúp Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty đấu thầu mua sắm máy móc thiết bị dùng trong sản xuất của Công ty;
- Lập, trình duyệt và tổ chức thực hiện các chương trình nghiên cứu khoa học kỹ thuật, kế hoạch đầu tư kỹ thuật chiều sâu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới, kế hoạch nghiên cứu mẫu chế thử sản phẩm mới phục vụ chiến lược phát triển thị trường, khách hàng;
- Quản lý hoạt động nghiên cứu chế mẫu toàn Công ty phục vụ các chương trình chào hàng, đấu thầu, nghiên cứu chế mẫu phục vụ sản xuất; Quản lý, duy trì hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu Mẫu một Công ty với chức năng chính của Trung tâm là: Thực hiện việc nghiên cứu chế mẫu tập trung tại Công ty phục vụ nhiệm vụ Quốc phòng cũng như chế mẫu chào hàng KT-XX. Có trách nhiệm quản lý và vận hành có hiệu quả Phòng mẫu của Công ty;
- Theo dõi tổng hợp và lập báo cáo về nghiệp vụ quản lý khoa học kỹ thuật - công nghệ, môi trường, đào tạo định kỳ theo chế độ. Nghiên cứu xây dựng trình độ cấp bậc kỹ thuật - tay nghề của các ngành nghề sản xuất trong Công ty, tiêu chuẩn, nội dung đào tạo nghề theo các chương trình đào tạo cơ bản, đào tạo nâng cao, nội dung thi giữ bậc, nâng bậc cho công nhân kỹ thuật các ngành nghề sản xuất của Công ty;

- Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng tay nghề cho công nhân trực tiếp sản xuất trên các dây chuyền sản xuất. Phối hợp tham gia trông thi, chấm thi trong tuyển dụng, thi nâng bậc, thi thợ giỏi. Quản lý trực tiếp các lớp đào tạo nghề may, thêu, dệt, nhuộm, in của Công ty;
 - Duy trì và đề ra các biện pháp nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả của Hệ thống quản lý chất lượng ISO; Chương trình 5S trong toàn Công ty;
 - Soạn thảo, thực hiện, thanh lý và quản lý theo dõi việc thực hiện các hợp đồng được phân công tại “Quy chế quản lý hợp đồng” của Công ty;
 - Là cơ quan chủ trì phối hợp với các cơ quan khác của Công ty thực hiện các kế hoạch và báo cáo sau:
 - + Báo cáo về công tác An toàn - VSLĐ - PCCN hàng năm (Cơ quan phối hợp: Phòng KH-TCSX, Văn phòng, Công đoàn).
 - + Báo cáo về đầu tư hàng năm (Cơ quan phối hợp: Phòng TCKT, Văn phòng).
 - + Báo cáo rà soát định mức kinh tế kỹ thuật hàng năm (Cơ quan phối hợp: Phòng KH-TCSX, Phòng TC-KT).
 - + Báo cáo về Cuộc vận động 50 hàng năm (Cơ quan phối hợp: Văn phòng).
 - + Báo cáo công tác huấn luyện hàng năm (Cơ quan phối hợp: Phòng KH-TCSX, Văn phòng).
 - + Thực hiện các báo cáo chuyên ngành thuộc chức năng của Phòng đúng thời gian quy định và các báo cáo khác do Chỉ huy Công ty phê duyệt giao cho thực hiện.
 - nắm vững và thường xuyên kiểm tra, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ nhân viên ngành KT-CN trong Công ty;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Chỉ huy Công ty phân công.
- **Quyền hạn:**
- Kiểm tra, giám sát đôn đốc các đơn vị thành viên thực hiện các biện pháp bảo đảm chất lượng sản phẩm. Có quyền đình chỉ sản xuất những sản phẩm, những lô hàng không đúng quy cách, kém chất lượng để báo cáo cho Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty giải quyết;
 - Có quyền kiến nghị với Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty về các biện pháp xử lý chất lượng các lô hàng. Thường, phạt trách nhiệm về chất lượng sản phẩm và nguyên vật liệu đầu vào ở các đơn vị trong toàn Công ty;
 - Kiểm tra đôn đốc việc chấp hành nội quy quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng MMTB ở các đơn vị thành viên. Có quyền đình chỉ hoạt động của thiết bị nếu người sử dụng chưa chấp hành đúng các quy định về sử dụng MMTB;

- Chủ trì xây dựng các kế hoạch, các văn bản, tài liệu thiết kế kỹ thuật, mẫu mã sản phẩm mới để đề xuất với Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty ban hành tổ chức thực hiện;
- Được quyền trực tiếp giải quyết các yêu cầu kỹ thuật phát sinh trong quá trình sản xuất ở các đơn vị thành viên;
- Phối hợp với các đơn vị xem xét, thẩm định, tổng hợp các báo cáo sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá công nghệ sản xuất để trình Hội đồng Khen thưởng - Kỷ luật quyết định.

❖ **Phòng Tài chính – Kế toán (TC – KT)**

Phòng Tài chính – Kế toán là cơ quan tham mưu cho Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty về công tác tài chính kế toán, đảm bảo phản ánh kịp thời chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, là cơ quan sử dụng chức năng phân phối và giám đốc đồng tiền để kiểm tra giám sát mọi hoạt động kinh tế phát sinh trong Công ty. Kế toán trưởng là người được Thường vụ Đảng ủy Công ty đề xuất giới thiệu để HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi miễn, giúp Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty chỉ đạo về công tác hạch toán kế toán và quản lý tài chính trong toàn Công ty. Phòng TC – KT có những nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

▪ **Nhiệm vụ:**

- Tham mưu cho Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty các vấn đề về lĩnh vực quản lý tài chính kế toán của Công ty và các đơn vị thành viên. Xây dựng và đảm bảo kế hoạch vốn và nguồn vốn cho toàn bộ hoạt động của Công ty. Đề xuất xây dựng và tổ chức bộ máy tài chính kế toán trong Công ty phù hợp với yêu cầu từng thời kỳ;
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT, Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty, cơ quan tài chính cấp trên và pháp luật về việc thực hiện các nghiệp vụ tài chính kế toán của Công ty. Thực hiện chức năng giám sát viên của Nhà nước, của các cổ đông tại Công ty về công tác tài chính kế toán;
- Chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty về số liệu, thông tin trên các báo cáo tài chính kế toán trong phạm vi toàn Công ty. Lập và cung cấp kịp thời, đầy đủ các báo cáo theo yêu cầu của HĐQT, Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty, Ban Kiểm soát;
- Tổ chức và thực hiện kiểm tra, giám sát mọi hoạt động tài chính kế toán trong toàn Công ty. Quản lý tài sản, vốn của Công ty đảm bảo đúng quy định của Nhà nước, Quân đội và Điều lệ Công ty, sử dụng vốn có hiệu quả cao nhất;
- Tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán tại Công ty và các đơn vị thành viên đúng chế độ quy định của Nhà nước và Quân đội;
- Phân bổ các khoản thu nộp theo nghĩa vụ của Công ty cho các đơn vị thành viên;

- Thực hiện việc kiểm tra quyết toán hoạt động tài chính các đơn vị thành viên và tổng quyết toán của Công ty theo chế độ quy định;
 - Giúp Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty xây dựng giá thành, giá bán các sản phẩm đấu thầu Quốc phòng và KT-XK. Thẩm định tính hợp pháp và hiệu quả của các hợp đồng kinh tế trong Công ty;
 - Quản lý, theo dõi lưu ký danh sách cổ đông toàn Công ty;
 - Soạn thảo, thực hiện, thanh lý và quản lý theo dõi việc thực hiện các hợp đồng được phân công tại “**Quy chế quản lý hợp đồng**” của Công ty;
 - Thực hiện các báo cáo chuyên ngành thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng đúng thời gian quy định và các báo cáo khác do Chỉ huy Công ty phê duyệt giao cho thực hiện;
 - Nắm vững và thường xuyên kiểm tra, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ nhân viên ngành tài chính kế toán trong Công ty;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Chỉ huy Công ty phân công.
- **Quyền hạn:**
- Kế toán trưởng Công ty có quyền tổ chức thực hiện nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Kế toán;
 - Được quyền tham mưu đề xuất với Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty về các phương án tổ chức bộ máy và hình thức, phương pháp hạch toán kế toán trong toàn Công ty;
 - Có quyền kiểm tra đột xuất hoặc định kỳ về công tác quản lý tài chính và hạch toán kế toán của tất cả các bộ phận, đơn vị thành viên trong Công ty. Chỉ đạo hướng dẫn nghiệp vụ cơ quan tài chính kế toán của các đơn vị thành viên trong Công ty;
 - Được quyền đề nghị với Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty đình chỉ việc cấp vốn, thanh toán quyết toán với các đơn vị, cá nhân không chấp hành đúng chế độ, chính sách quản lý tài chính kế toán;
 - Được ký xác nhận, thực hiện các khoản chi tiêu thanh quyết toán tài chính của Công ty với các đơn vị trong Công ty và với các đơn vị khách hàng có quan hệ giao dịch với Công ty theo đúng chế độ quản lý tài chính của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và Tổng cục Hậu cần;
 - Trực tiếp giao dịch với ngân hàng.

❖ **Phòng Chính trị (CT)**

Phòng Chính trị là cơ quan đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị (CTĐ, CTCT) ở Công ty hoạt động dưới sự lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp của Đảng uỷ và Chỉ huy Công ty, sự chỉ đạo

của Cục Chính trị - TCHC. Phòng CT Công ty có những nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

▪ **Nhiệm vụ:**

- Căn cứ vào chỉ đạo và hướng dẫn của Cục Chính trị - Tổng cục Hậu cần, tình hình nhiệm vụ và đặc điểm của Công ty để chủ động tham mưu, đề xuất với Đảng ủy Công ty về kế hoạch, nội dung CTĐ, CTCT trong Công ty. Tổ chức thực hiện các kế hoạch, nội dung CTĐ, CTCT đã được phê duyệt;
- Tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng; phổ biến quán triệt đến người lao động mọi chủ trương, chính sách, chế độ và quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và của Công ty, làm cho mọi cán bộ, công nhân viên trong Công ty thấy rõ trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của mình trong sự phát triển chung của Công ty. Động viên người lao động phát huy hết khả năng để góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, chính trị của Công ty;
- Tham mưu xây dựng kế hoạch và hướng dẫn thực hiện các phong trào thi đua; theo dõi, đôn đốc các đơn vị thành viên thực hiện các chỉ tiêu đề ra. Thường xuyên sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua;
- Tham mưu, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền cổ động trực quan, tuyên truyền về mọi mặt hoạt động của Công ty; duy trì hoạt động Phòng truyền thống; tham mưu và tổ chức thực hiện các nội dung công tác in ấn tài liệu tuyên truyền trong Công ty;
- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan biên soạn các tin tức nội bộ và cung cấp các hình ảnh liên quan (tư liệu, video, hình ảnh...) về Công ty, kiểm soát các nội dung bài viết trước khi trình Ban biên tập Website Công ty phê duyệt nội dung để đăng tải;
- Giúp Đảng ủy tiến hành nội dung công tác tổ chức xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, quản lý chất lượng đảng viên, làm tốt công tác phát triển đảng;
- Tham mưu cho Đảng ủy, Chỉ huy Công ty; hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở; thực hiện các nội dung công tác dân vận, công tác bảo vệ an ninh;
- Tham mưu cho Đảng ủy Công ty về công tác cán bộ theo quy định của Quân đội, quy chế làm việc của Đảng ủy Công ty, quy chế lãnh đạo công tác cán bộ. Nghiên cứu chuẩn bị các phương án về cán bộ, báo cáo Thường vụ, Đảng ủy Công ty xem xét quyết định. Quản lý danh sách các cán bộ quản lý phần vốn Nhà nước và sĩ quan tại Công ty;
- Hướng dẫn các đơn vị nghiệp vụ công tác quản lý đội ngũ cán bộ; phát hiện, đề xuất bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ; chuẩn bị và đề xuất Thường vụ, Đảng ủy xem xét, giới thiệu để

HDQT bổ nhiệm hoặc đề nghị Tổng cục đề bạt, bổ nhiệm, chuyển chuyên, nâng lương, giải quyết chính sách cho cán bộ...;

- Đề xuất Đảng ủy, Chỉ huy Công ty trong việc thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ, chính sách hậu phương quân đội đúng đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước và qui định của Quân đội, Điều lệ, quy chế của Công ty. Đề xuất và tổ chức thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và đối tượng chính sách của Công ty, cán bộ nghỉ hưu.... ;
 - Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của tổ chức quần chúng: Công đoàn, Phụ nữ, Thanh niên theo đúng điều lệ của từng tổ chức và hướng dẫn của cấp trên. Hướng dẫn các tổ chức này hoạt động đúng định hướng lãnh đạo của Đảng ủy Công ty, góp phần động viên mọi người thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;
 - Kiểm tra, đôn đốc hoạt động CTĐ, CTCT ở các đơn vị thành viên. Hướng dẫn các đơn vị thành viên thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng CTĐ, CTCT tại đơn vị;
 - Chủ trì tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty về công tác thanh tra tới các đơn vị trong Công ty; giám sát việc thực hiện và phối hợp với các cơ quan khác tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của các đơn vị trong công tác thanh tra, công tác phòng, chống tham nhũng và gian lận thương mại;
 - Soạn thảo, thực hiện, thanh lý và quản lý theo dõi việc thực hiện các hợp đồng được phân công tại “Quy chế quản lý hợp đồng” của Công ty;
 - Là cơ quan chủ trì phối hợp với các cơ quan khác của Công ty thực hiện các kế hoạch và báo cáo sau:
 - + Báo cáo về công tác thanh tra hàng năm (Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị).
 - + Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng và gian lận thương mại (Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị).
 - Thực hiện các báo cáo chuyên ngành thuộc chức năng của Phòng đúng thời gian quy định và các báo cáo khác do Chỉ huy Công ty phê duyệt giao cho thực hiện.
 - Nắm vững và thường xuyên kiểm tra, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm CTĐ, CTCT trong Công ty;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Chỉ huy Công ty phân công.
- **Quyền hạn:**
- Được chủ động xây dựng các kế hoạch, các văn bản, hướng dẫn nghiệp vụ về CTĐ, CTCT trong Công ty, đề xuất với Đảng ủy ban hành tổ chức thực hiện;

- Quản lý, phân phối sử dụng phương tiện, vật tư kinh phí phục vụ CTĐ, CTCT trong Công ty đảm bảo chặt chẽ đúng quy định, phát huy hiệu quả thiết thực;
- Được Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty uỷ quyền trực tiếp giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất ở các đơn vị thành viên liên quan đến CTĐ, CTCT;
- Có quyền kiến nghị với Hội đồng Khen thưởng - Kỷ luật và Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty về các biện pháp xử lý khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động trong Công ty;
- Đề xuất các biện pháp thực hiện chính sách đãi ngộ của Nhà nước đối với thương binh, liệt sỹ và đối tượng hưởng chính sách trong Công ty.

❖ **Văn phòng (VP)**

Văn phòng là cơ quan giúp việc cho Lãnh đạo, chỉ huy Công ty, thực hiện các mặt công tác quản lý hành chính – hậu cần và đầu tư - xây dựng công trình trong toàn Công ty. Văn phòng có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

▪ **Nhiệm vụ:**

- Thực hiện công tác văn thư bảo mật, tiếp nhận, truyền đạt, lưu trữ, soạn thảo các loại văn bản theo yêu cầu của Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty. Quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật và Công ty;
- Tổ chức, quản lý và chỉ đạo toàn bộ hệ thống thông tin liên lạc phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên đảm bảo thường xuyên và liên tục. Xây dựng và thông báo kịp thời lịch trực chỉ huy, trực ban, trực xe Công ty. Kiểm tra duy trì thời gian và tác phong làm việc trong Công ty;
- Tổ chức công tác phục vụ, đảm bảo cho Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty và các phòng ban nghiệp vụ Công ty đón tiếp khách, phục vụ các Hội nghị, Đại hội của toàn Công ty;
- Phối hợp với các cơ quan liên quan đảm bảo cung cấp đủ các loại văn phòng phẩm, mẫu biểu nghiệp vụ cho bộ máy Công ty. Phối hợp chỉ đạo việc bố trí quy hoạch nơi làm việc, đảm bảo các loại trang thiết bị phục vụ cho hoạt động điều hành của cơ quan Công ty và các đơn vị thành viên;
- Trực tiếp chỉ đạo nhà ăn ca, đề xuất các biện pháp không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng bữa ăn ca. Xây dựng kế hoạch và tổ chức định kỳ khám phân loại sức khoẻ, khám bệnh nghề nghiệp. Đề xuất các biện pháp phòng chống dịch bệnh, cải thiện môi trường làm việc và sinh hoạt. Tổ chức công tác trực y tế trong toàn Công ty, quản lý, hướng dẫn và kiểm tra công tác y tế của các đơn vị thành viên, đảm bảo đời sống sức khoẻ cho người lao động;

- Xây dựng và thực hiện phương án bảo vệ Công ty trong mọi trường hợp. Phối hợp, chỉ đạo các đơn vị thành viên quan hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương nơi đơn vị đóng quân, bảo đảm sự đoàn kết, hỗ trợ của chính quyền địa phương, tạo điều kiện giữ vững an ninh trật tự và an toàn mọi mặt cho Công ty;
- Xây dựng kế hoạch và làm thủ tục cho các đoàn ra, vào phù hợp với quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và thông lệ quốc tế;
- Lập kế hoạch và điều hành lịch xe tải, xe con phục vụ vận chuyển và phục vụ cho cán bộ lãnh đạo. Trực tiếp quản lý và điều hành đội xe;
- Trực tiếp xây dựng và chỉ đạo các đơn vị thành viên xây dựng phương án phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn giao thông. Phối hợp cùng với các đơn vị tổ chức kiểm tra công tác vệ sinh môi trường, an toàn lao động trong toàn Công ty;
- Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển trạng thái SSCĐ, kế hoạch tiếp nhận nguồn động viên Quốc phòng, tổ chức xây dựng đơn vị tự vệ và kế hoạch chiến đấu bảo vệ đơn vị;
- Phối hợp với các phòng chức năng của Công ty trong việc thực hiện công tác đầu tư xây dựng công trình theo “Quy chế quản lý đầu tư - xây dựng công trình” của Công ty và liên doanh, liên kết theo lĩnh vực mình quản lý trong Công ty;
- Quản lý toàn bộ nhà đất, chủ trì lập các báo cáo về nhà đất theo quy định.;
- Chủ trì tham mưu cho Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty về cải cách hành chính trong toàn Công ty, xây dựng kế hoạch hàng năm, tổ chức kiểm tra và thực hiện các báo cáo theo kế hoạch;
- Chủ trì và phối hợp với các đơn vị thực hiện các nội dung về công tác môi trường, xây dựng kế hoạch công tác môi trường, tổ chức kiểm tra và báo cáo theo kế hoạch;
- Quản lý mua sắm toàn bộ trang thiết bị văn phòng, dụng cụ văn phòng phục vụ hoạt động của Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty và các cơ quan, đơn vị trong công ty theo nhu cầu hàng năm và kế hoạch của đơn vị được phê duyệt (Thực hiện ủy quyền phân cấp mua sắm cho các đơn vị); chịu trách nhiệm theo dõi việc sử dụng và quản lý trang thiết bị văn phòng của Công ty;
- Văn phòng là cơ quan chịu trách nhiệm đầu tư, cải tạo, quản lý, hệ thống làm mát chung toàn Công ty (bao gồm đầu tư mới và sửa chữa bổ sung, việc bảo dưỡng vẫn do các đơn vị thực hiện như cũ, giao cho các đơn vị thực hiện) đảm bảo hoạt động hiệu quả, đạt tiêu chuẩn Ngành;

- Quản lý toàn bộ hệ thống giao ban trực tuyến, trang bị, vận hành hệ thống âm thanh, loa đài, hoa,... tại các hội trường của Công ty phục vụ hội nghị, hội họp, hội thảo...;
 - Thực hiện mua quà tặng lễ tết cho cán bộ nghỉ hưu (việc trao quà do cơ quan Chính trị phối hợp đảm nhiệm); Hoa quà tặng sinh nhật CB-CNV; Hoa và chế độ cho công tác hiếu hỉ; Hoa, quà tặng phục vụ các chương trình Hội nghị, Lễ kỷ niệm của Công ty và hoạt động đối ngoại của Công ty. In lịch Công ty hàng năm (bao gồm cả các báo cáo Market, nội dung lên cơ quan quản lý TCHC);
 - Làm thẻ ra vào Công ty và các đơn vị thành viên, thẻ ra vào cơ quan Bộ Quốc phòng và Tổng cục Hậu cần;
 - Soạn thảo, thực hiện, thanh lý và quản lý theo dõi việc thực hiện các hợp đồng được phân công tại “Quy chế quản lý hợp đồng” của Công ty;
 - Là cơ quan chủ trì phối hợp với các cơ quan khác của Công ty thực hiện các kế hoạch và báo cáo sau:
 - + Báo cáo về công tác hậu cần hàng năm (Cơ quan phối hợp: Phòng KH-TCSX, Phòng TC-KT).
 - + Báo cáo về công tác cải Cách hành chính; công tác môi trường (Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị).
 - + Báo cáo, kế hoạch về công tác cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai, lụt bão, PCCN (Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị).
 - Thực hiện các báo cáo chuyên ngành thuộc chức năng của Phòng đúng thời gian quy định và các báo cáo khác do Chỉ huy Công ty phê duyệt giao cho thực hiện.
 - Nắm vững và thường xuyên kiểm tra, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ nhân viên thuộc ngành trong Công ty;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Chỉ huy Công ty phân công.
- **Quyền hạn:**
- Được phép trực tiếp chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị thành viên và chỉ đạo lực lượng bảo vệ kiểm tra giám sát việc vận chuyển vật tư hàng hóa ra vào trong toàn Công ty. Có quyền thu giữ vật tư hàng hóa không có giấy tờ hợp lệ, hợp pháp và kiến nghị với Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty xử lý các trường hợp vi phạm;
 - Chỉ đạo các đơn vị và lực lượng bảo vệ kiểm tra thẻ ra vào của người lao động trong toàn Công ty và giấy tờ của khách hàng đến công tác. Kiểm tra duy trì tư thế tác phong làm việc của trực ban;

- Được chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị và lực lượng bảo vệ bắt giữ các trường hợp trộm cắp, gây rối trật tự trị an trong Công ty. Lập biên bản tại hiện trường báo cáo Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty và phối hợp với chính quyền, công an địa phương để xử lý giải quyết;
- Xây dựng kế hoạch mua sắm và thực hiện cấp phát văn phòng phẩm theo hạn mức được duyệt cho tất cả các cơ quan của Công ty;
- Được ký đề nghị thanh toán các khoản chi phí tiếp khách của Công ty theo chế độ quy định;
- Chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị kiểm tra và đình chỉ tạm thời mọi hoạt động của các cá nhân và tập thể trong toàn Công ty nếu vi phạm quy định về trật tự nội vụ, về phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão và vệ sinh môi trường của Công ty.

❖ **Trường mầm non**

Trường mầm non là đơn vị hạch toán độc lập tham mưu và tổ chức thực hiện, giúp việc cho Hội đồng Quản trị; Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty công tác chăm sóc nuôi dạy các cháu (chủ yếu là con em người lao động trong Công ty) từ 12 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi theo đúng chương trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường mầm non có những nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

▪ **Nhiệm vụ:**

- Thực hiện đầy đủ chương trình chăm sóc, nuôi dạy theo quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo nhằm phát triển toàn diện các mặt Trí, Đức, Thể, Mỹ của trẻ để chuẩn bị cho trẻ bước vào học chương trình tiểu học phổ thông;
- Đảm bảo an toàn mọi mặt trong học tập, vui chơi, ăn uống của trẻ. Phòng chống dịch bệnh chu đáo. Chăm lo nuôi dạy, đảm bảo tốt sức khỏe cho trẻ. Tổ chức thực hiện chăm sóc nuôi dạy các cháu theo nhiệm vụ sản xuất của Công ty để bố mẹ các cháu yên tâm công tác;
- Quan hệ chặt chẽ với Sở Giáo dục - Đào tạo địa phương, Ban Phụ nữ Quân đội, Ban Phụ nữ Tổng cục Hậu cần trong lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ. Phối hợp chặt chẽ với Hội cha mẹ học sinh trong việc chăm sóc nuôi dạy các cháu;
- Quản lý, sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động và các trang thiết bị của trường;
- Tiến hành hạch toán lấy thu bù chi trên tinh thần xã hội hóa giáo dục;
- Nắm vững và thường xuyên kiểm tra, bồi dưỡng trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nhân viên;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hội đồng Quản trị, Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty phân công.

- **Quyền hạn:**

- Được chủ động xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình hoạt động theo chuyên ngành để Công ty phê duyệt thực hiện hàng năm;
- Được quyền nhận học sinh theo kế hoạch nuôi dạy các cháu đã được Chỉ huy Công ty phê duyệt hàng năm;
- Quản lý, tổ chức điều hành, thực hiện nuôi dạy các cháu theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt;
- Được quyền ký đề nghị thanh toán các khoản chi phí, hoạt động chăm sóc nuôi dạy trẻ theo kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị, Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty phê duyệt;
- Kiện toàn tổ chức và hạch toán khép kín, lấy thu bù chi đảm bảo có lợi nhuận.

- ❖ **Các xí nghiệp thành viên**

Các xí nghiệp thành viên bao gồm các Xí nghiệp sản xuất kinh doanh, các Chi nhánh đại diện của Công ty tại các địa phương. Các XNTV là những đơn vị có tổ chức bộ máy độc lập với nhau, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty trên tất cả các lĩnh vực. Các XNTV hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo và chỉ đạo, có sự phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng người lao động. Các xí nghiệp thành viên có những nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- **Chức năng nhiệm vụ của các xí nghiệp thành viên:**

- Xí nghiệp Đo may Quân đội: Chủ yếu sản xuất quân phục đo may cho cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội, và tham gia sản xuất hàng may KT-XK;
- Xí nghiệp may 3: Chủ yếu sản xuất các mặt hàng may KT-XK;
- Xí nghiệp Dệt kim: Chủ yếu sản xuất các sản phẩm dệt kim, hoàn thiện bít tất, khăn mặt, áo dệt kim các loại,
- Xí nghiệp may 20C: Chủ yếu sản xuất các mặt hàng quân trang hàng loạt và tham gia sản xuất hàng may KT-XK;
- Xí nghiệp Thương Mại: Chủ yếu thực hiện nhiệm vụ kinh doanh và giới thiệu các mặt hàng do Công ty sản xuất;

- **Nhiệm vụ của các xí nghiệp thành viên:**

- Chủ động đề xuất xây dựng tổ chức, bộ máy quản lý Xí nghiệp phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ được giao báo cáo HĐQT phê duyệt (Thông qua Phòng KH-TCSX);

- Đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch tháng, quý, năm phù hợp với kế hoạch Công ty giao và năng lực của Xí nghiệp, tạo nguồn hàng phù hợp với yêu cầu thực tế của Xí nghiệp và của thị trường để góp phần đảm bảo thu nhập và việc làm cho người lao động;
- Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực Công ty giao để thực hiện nhiệm vụ;
- Nếu được phân cấp hạch toán khép kín, phải đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn Công ty giao;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty phân công.

▪ **Xí nghiệp thương mại:**

Ngoài các nhiệm vụ chủ yếu đã nêu ở trên, Xí nghiệp Thương mại còn có nhiệm vụ sau:

- Phát hiện và đề xuất cho Lãnh đạo, Chỉ huy Công ty các vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh doanh thương mại của Công ty, những vấn đề có liên quan đến chiến lược kinh doanh, sản phẩm, marketing. Tham mưu điều chỉnh giá bán sản phẩm, hàng hoá, mở rộng mặt hàng, thị trường;
- Tiếp thị để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tham gia hội chợ, triển lãm, quảng cáo để sản phẩm của Công ty tiếp cận và có chỗ đứng vững chắc trên thị trường trong nước và quốc tế;
- Tổ chức mở rộng cửa hàng, đại lý bán sản phẩm cho Công ty. Quản lý chặt chẽ các nguyên tắc giao nhận, thanh toán tiền bán hàng đại lý;
- Kinh doanh mua bán và làm đại lý các sản phẩm hàng hoá khác đảm bảo đúng pháp luật và không ảnh hưởng đến uy tín, chất lượng sản phẩm của Công ty. Nghiêm cấm việc mua bán hàng giả, hàng kém phẩm chất;
- Khai thác các loại nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất Quốc phòng mà Quân đội chưa sản xuất được;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Chỉ huy Công ty phân công.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 27/11/2017

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu %/ VDL

				thực góp
01	Cổ đông nhà nước (Bộ Quốc Phòng)	Số 7, đường Nguyễn Tri Phương, phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	12.371.190	71,72%
Tổng cộng			12.371.190	71,72%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 27/11/2017 của X20 do VSD cung cấp)

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty Cổ phần X20 được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, Công ty không có cổ đông sáng lập.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 27/11/2017

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	2.698	17.250.000	172.500.000.000	100%
1	Tổ chức	3	12.891.190	128.911.900.000	74,73%
2	Cá nhân	2.695	4.358.810	43.588.100.000	25,27%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
1	Tổ chức	0	0	0	0%
2	Cá nhân	0	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0%
Tổng cộng		2.698	17.250.000	172.500.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 27/11/2017 của X20 do VSD cung cấp)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty/tổ chức mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty; Công ty liên doanh, liên kết

5.1. Công ty mẹ

(Không có)

5.2. Những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:**Bộ Quốc phòng**

- Bộ Quốc phòng Việt Nam là cơ quan trực thuộc chính phủ Việt Nam, tham mưu cho Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam về đường lối, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng bảo vệ tổ quốc; quản lý nhà nước về lĩnh vực quốc phòng trong phạm vi cả nước; tổ chức thực hiện việc xây dựng, quản lý và chỉ huy Quân đội Nhân dân Việt Nam; Dân quân tự vệ; Quản lý các dịch vụ công theo quy định của pháp luật.
- Địa chỉ: Số 7, đường Nguyễn Tri Phương, phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

5.3. Công ty con và những công ty/tổ chức mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**5.2.1. Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên (chuyển đổi từ Chi nhánh Công ty Cổ phần X20 – Xí nghiệp may Bình Minh)**

- Địa chỉ: Xóm An Thái, Xã Hóa Thượng, Huyện Đông Hỷ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
- Tel: 0280.3820 151 Fax: 0280.3820 347
- Số đăng ký kinh doanh: 4601343418 - Do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp Đăng ký lần đầu: 12/7/2017.
- Ngành nghề kinh doanh: may mặc
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 9.500.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 9.500.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần X20: 100,00 % vốn điều lệ thực góp

5.2.2. Công ty TNHH MTV X20 Nam Định (chuyển đổi từ Chi nhánh Công ty Cổ phần X20 – Xí nghiệp dệt Nam Định)

- Địa chỉ: Lô 4, KCN Hòa Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Tel: 0228.3840 460 Fax: 0228.3839 088
- Số đăng ký kinh doanh: 0601139140 - Do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nam Định cấp Đăng ký lần đầu: 04/7/2017.
- Ngành nghề kinh doanh: Dệt may

- Vốn điều lệ đã đăng ký: 30.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 30.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần X20: 100,00 % vốn điều lệ thực góp

5.2.3. Tên công ty: Công ty TNHH MTV X20 Thanh Hóa (chuyển đổi từ Chi nhánh Công ty Cổ phần X20 – Xi nghiệp May 20B)

- Địa chỉ: Lô 04 KCN Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
- Tel: 0237.3724 292 Fax: 0237.3852 742
- Số đăng ký kinh doanh: 2802471180 - Do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp Đăng ký lần đầu: 04/7/2017.
- Ngành nghề kinh doanh: may mặc
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 8.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 8.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần X20: 100,00 % vốn điều lệ thực góp

5.4. Công ty liên doanh, liên kết

Công ty Cổ phần 199

- Địa chỉ: Thôn Mậu Chử, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
- Tel: 0351.3880 218 Fax: 0351.3880 206
- Số đăng ký kinh doanh: 0700236000 - Do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp Đăng ký lần đầu: 11/1/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 11/3/2015.
- Ngành nghề kinh doanh: may mặc
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 4.970.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 4.970.000.000 đồng
- Vốn góp của Công ty Cổ phần X20: 1.659.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần X20: 33,4% vốn điều lệ thực góp

6. Hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần X20 sản xuất các loại sản phẩm dệt – may phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, gồm: quần áo xuất khẩu, quần phục, lễ phục...

Doanh thu bán hàng hóa thành phẩm bao gồm: Doanh thu hàng quốc phòng và doanh thu hàng Kinh tế - Xuất khẩu.

6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

➤ Giá trị sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty giai đoạn 2015 – 9 tháng đầu năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	919.663.629.842	99,61%	1,012,539,746,886	99,49%	710.291.665.445	99,33%
	<i>Doanh thu hàng quốc phòng</i>	573.763.471.254	62,14%	594.803.879.350	58,44%	397.151.824.377	55,54%
	<i>Doanh thu hàng KT-XK</i>	345.900.158.588	37,46%	417.735.867.536	41,05%	313.139.841.068	43,79%
2	Doanh thu hoạt động khác (cho thuê nhà, xưởng)	3.633.100.171	0,39%	5.210.419.105	0,51%	4.757.152.574	0,67%
	Tổng cộng	923.296.730.013	100%	1.017.750.165.991	100%	715.048.818.019	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập hợp nhất quý III năm 2017 của Công ty Cổ phần X20)

Doanh thu thuần của CTCP X20 chủ yếu đến từ hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm dệt may (luôn chiếm hơn 99% doanh thu thuần), trong đó doanh thu hàng quốc phòng chiếm

tỷ trọng lớn nhất (luôn chiếm trên 55% doanh thu thuần). Ngoài ra, Công ty còn có doanh thu từ hoạt động cho thuê nhà xưởng nhưng tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu doanh thu thuần.

Trong năm 2015, 2016, Công ty cổ phần X20 có phát sinh doanh thu bán hàng trị giá lần lượt 2,8 tỷ đồng và 16,95 tỷ đồng với Công ty CP 199 - công ty liên kết của Công ty cổ phần X20, đồng thời có Chủ tịch HĐQT là ông Phạm Văn Đô - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần X20. Do đây là công ty liên kết của Công ty cổ phần X20 nên đối với các mặt hàng giao cho Công ty CP 199 sản xuất, Tổng cục hậu cần đã ký kết Hợp đồng thông qua Công ty cổ phần X20. Công ty xác định lợi nhuận từ hoạt động này là khoảng 1% giá trị hợp đồng.

➤ *Cơ cấu lợi nhuận gộp*

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm Công ty giai đoạn 2015 – 9 tháng đầu năm 2017

(Đơn vị tính: Đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Lợi nhuận gộp bán hàng hóa, thành phẩm	112,698,616,045	12,21%	122,902,025,170	12,08%	92.878.102.573	12,99%
	<i>Lợi nhuận bán hàng quốc phòng</i>	73.119.518.296	7,92%	76.847.719.528	7,55%	54.144.646.242	7,57%
	<i>Lợi nhuận bán hàng KT-XX</i>	39.579.097.749	4,29%	46.054.305.642	4,53%	38.733.456.331	5,42%
2	Lợi nhuận cho thuê nhà xưởng	1.882.822.528	0,20%	3.260.801.750	0,32%	3.888.430.711	0,54%
	Lợi nhuận gộp	114.581.438.574	12,41%	126.162.826.920	12,40%	96.766.533.284	13,53%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập hợp nhất quý III năm 2017 của Công ty Cổ phần X20)

Tỷ lệ lợi nhuận gộp/doanh thu thuần biến động tăng nhẹ trong giai đoạn 2015 – 9 tháng đầu

năm 2017. Nguyên nhân là do Công ty chủ động kiểm soát chi phí giá vốn hàng bán cũng như các chi phí khác.

Cơ cấu Lợi nhuận gộp của Công ty tương đối ổn định qua các năm, trong đó chủ yếu là đóng góp của hàng quốc phòng và hàng Kinh tế - Xuất khẩu (tỷ lệ Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần chiếm lần lượt khoảng 7,5%-8% và 4-5% doanh thu thuần của Công ty). Lợi nhuận gộp của hoạt động cho thuê nhà xưởng tuy chỉ đóng góp từ 0,2-0,5% doanh thu thuần nhưng có xu hướng tăng qua các năm cả về giá trị và tỷ trọng.

6.2. Nguyên vật liệu

- Nguồn nguyên vật liệu

Hiện nay 70% nguyên vật liệu dệt may vẫn phụ thuộc vào nguồn cung từ Trung Quốc và các nước ngoài khu vực FTA. Sản phẩm sợi và vải sản xuất nội địa chưa đa dạng, chất lượng chưa cao nên chỉ sử dụng được 20%-25% sản lượng cho ngành may xuất khẩu. Trong khi đó, các hiệp định thương mại quốc tế lớn của Việt Nam đều có những quy định khá khắt khe đối với hàng hoá được hưởng ưu đãi thuế, trong đó yêu cầu chặt chẽ đối với nguồn gốc xuất xứ. Do vậy, mặc dù thị trường xuất khẩu rất tiềm năng nhưng trong ngắn hạn, phần lớn các sản phẩm dệt may hiện nay của Việt Nam sẽ khó được hưởng lợi về thuế xuất nhập khẩu.

- Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay, Công ty Cổ phần X20 mua nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp lớn như: Tổng công ty 28, Công ty TNHH MTV Dệt may 7, Công ty cổ phần 22... Đây là những đối tác truyền thống của Công ty, do đó nguồn nguyên vật liệu đầu vào khá ổn định. Bên cạnh đó, để phục vụ cho việc sản xuất các sản phẩm có chất lượng cao cũng như đa dạng nguồn nguyên vật liệu, Công ty cũng tìm kiếm và nhập khẩu nguyên vật liệu từ các quốc gia khác như Trung Quốc và Hàn Quốc. Đặc biệt, đối với mảng sản xuất hàng quốc phòng, nhà cung cấp nguyên vật liệu sẽ được Bộ Quốc phòng chỉ định.

- Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu và lợi nhuận

Do chưa tìm được nguồn cung ứng hàng đáp ứng đủ yêu cầu về chất lượng và số lượng trong nước, nên một số nguyên liệu đầu vào chính là vải, nguyên phụ liệu ... đều được Công ty nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc hoặc Trung Quốc. Chính vì vậy, sự biến động về tỷ giá giữa đồng Việt Nam và các đồng ngoại tệ khác có tác động mạnh đến chi phí sản xuất cũng như giá thành của sản phẩm, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty. Để hạn chế được vấn đề này, Công ty luôn có kế hoạch sản xuất dài hạn, tích trữ nguyên vật liệu sớm để hạn chế những thay đổi tỷ giá bất thường.

6.3. Chi phí sản xuất

Bảng 7 Cơ cấu chi phí Công ty giai đoạn 2015 – 9 tháng đầu năm 2017

Đơn vị: Đồng

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị	Tỷ lệ/DTT (%)	Giá trị	Tỷ lệ/DTT (%)	Giá trị	Tỷ lệ/DTT (%)
Giá vốn hàng bán	808.715.291.439	87,59%	891.587.339.071	87,60%	618.282.284.735	86,47%
Hàng Quốc phòng	500.643.952.958	54,22%	517.956.159.822	50,89%	343.007.178.135	47,97%
Hàng kinh tế	306.321.060.839	33,18%	371.681.561.894	36,52%	274.406.384.737	38,38%
Cho thuê nhà xưởng	1.750.277.643	0,19%	1.949.617.355	0,19%	868.721.863	0,12%
Chi phí tài chính	49.901.602	0,01%	267.148.804	0,03%	449.352.042	0,06%
Chi phí bán hàng	16.326.576.944	1,77%	17.844.693.123	1,75%	12.967.396.637	1,81%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	62.182.983.907	6,73%	71.694.034.532	7,04%	55.051.810.869	7,70%
Tổng cộng chi phí	887.274.753.892	96,10%	981.393.215.530	96,43%	686.750.844.283	96,04%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập hợp nhất quý III năm 2017 của Công ty Cổ phần X20)

Công ty Cổ phần X20 hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực may mặc, phục vụ chủ yếu cho may mặc quốc phòng. Trong thời gian tới, Công ty hướng tới đẩy mạnh hoạt động may mặc xuất khẩu với các sản phẩm đòi hỏi chất lượng cao. Do đó, Công ty Cổ phần X20 liên tục có những bước đầu tư dây chuyền thiết bị sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời cải tạo, đầu tư xây dựng các nhà xưởng để đáp ứng cho nhu cầu sản xuất ngày một tăng.

Ban lãnh đạo Công ty đã không ngừng đẩy mạnh doanh số hoạt động để góp phần làm giảm giá thành trên từng đơn vị sản phẩm, đồng thời tích cực kiểm soát các chi phí, tránh lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả. So với các doanh nghiệp trong cùng ngành, các khoản chi phí sản xuất của công ty ở mức trung bình.

Chi phí giá vốn hàng bán của Công ty luôn ở mức cao qua các năm, lần lượt chiếm tỷ trọng 87,59%, 87,60% và 86,47% vào năm 2015, 2016 và 09 tháng đầu năm 2017. Nguyên nhân là do Công ty hoạt động trong ngành sản xuất, các chi phí nguyên vật liệu, đầu tư nhà xưởng và máy móc khá lớn.

Chi phí tài chính của Công ty chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ (chưa đến 1% doanh thu thuần) nhưng có xu hướng tăng qua các năm, chủ yếu do từ năm 2016, để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được thông suốt, Công ty đã chủ động vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội, kéo theo chi phí lãi vay tăng (Năm 2016: 97 triệu đồng; 9 tháng đầu năm 2017: 430 triệu đồng). Ngoài ra, năm 2016, Công ty còn phát sinh khoản lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện hơn 170 triệu đồng, trong khi năm 2015 khoản này chỉ là 14,2 triệu đồng, 9 tháng đầu năm 2017 là 19,6 triệu đồng).

Chi phí bán hàng của Công ty năm 2016 là 17.845 triệu đồng, tăng 9,30% so với năm 2015 và chiếm tỷ lệ 1,75% doanh thu thuần. Chi phí bán hàng của Công ty trong 09 tháng đầu năm 2017 là 12.967 triệu đồng, xấp xỉ bằng cùng kỳ năm 2016 và chiếm tỷ lệ 1,81% doanh thu thuần. Tỷ lệ chi phí bán hàng/doanh thu thuần không biến động nhiều qua các năm, cho thấy Công ty kiểm soát khá tốt chi phí bán hàng.

Chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty năm 2016 là 71.964 triệu đồng, tăng 15,30% so với năm 2015 và chiếm tỷ lệ 7,04% doanh thu thuần. Trong 09 tháng đầu năm 2017, chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty đạt 55.052 triệu đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2016 và chiếm tỷ lệ 7,70% doanh thu thuần. Tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp có xu hướng tăng trong những năm trở lại đây do Công ty chú trọng đầu tư cho đội ngũ quản lý nhằm nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm may mặc trên thị trường.

6.4. Trình độ công nghệ

Trong những năm qua, Công ty liên tục đầu tư đổi mới máy móc thiết bị để nâng cao năng suất lao động. Cụ thể:

Năm 2013 Công ty đã thực hiện đầu tư 5 chuyên may với trang thiết bị điện tử và các thiết bị phụ trợ khác trị giá 7,72 tỷ đồng cho Xí nghiệp Đo may, Xí nghiệp may Bình Minh.

Năm 2014 Công ty đã đầu tư 909 thiết bị các loại (trong đó có các thiết bị 1 kim điện tử, máy xén biên và các thiết bị chuyên dùng điện tử) trị giá 22 tỷ đồng cho các đơn vị còn lại.

Năm 2015 Công ty đã đầu tư 135 thiết bị chuyên dùng ngành may các loại trị giá 8,39 tỷ đồng cho các đơn vị.

Năm 2016, Công ty đã đầu tư 20 máy dệt thối khí Toyota Jet 810, đây là chủng loại máy dệt hiện đại nhất trong ngành dệt.

Đánh giá chung: Công ty có hệ thống máy móc thiết bị tương đối tiên tiến và hiện đại so với các doanh nghiệp dệt may cùng ngành nghề.

6.5. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Để nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, năm 2016, Công ty đã thành lập Trung tâm nghiên cứu mẫu một trực thuộc Phòng Kỹ thuật - Công nghệ. Nhiệm vụ của bộ phận thiết kế là nghiên

cứu và phát triển các sản phẩm mới phục vụ cả thị trường hàng Quốc phòng và thị trường hàng kinh tế xuất khẩu. Đến đầu năm 2017, Trung tâm nghiên cứu mẫu mốt đã cho ra mắt bộ sưu tập thiết kế thời trang để phục vụ thị trường nội địa. Bên cạnh đó, Trung tâm nghiên cứu cũng góp phần quan trọng trong việc thiết kế, cải tiến mẫu mã hàng Quốc phòng các loại

Hàng năm, ngoài việc tập trung, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống, Công ty còn luôn chú trọng tới việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm của mình cả về mẫu mã, kiểu cách và tính năng sử dụng để đảm bảo duy trì và phát triển thương hiệu, cũng như thị phần trên thị trường.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Với tiêu chí hoạt động coi trọng uy tín, chất lượng lên hàng đầu, do vậy các sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng được Công ty kiểm tra nghiêm ngặt thông qua những nguyên tắc và quy trình đã được thiết lập sẵn. Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và Bộ quy tắc ứng xử BSCI (Đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội).

Toàn bộ các khâu của quá trình sản xuất được kiểm soát bởi hệ thống kiểm tra chất lượng nội bộ của từng bộ phận, các bộ phận này gắn kết chặt chẽ với từng công đoạn sản xuất. Sau đó, các sản phẩm trước khi nhập kho thành phẩm cũng được một bộ phận gồm những người có kinh nghiệm kiểm duyệt một lần nữa. Do đó hầu như tất cả các sản phẩm của Công ty sản xuất đều đáp ứng được nhu cầu của khách hàng

6.7. Hoạt động Marketing

Công ty đang xúc tiến nghiên cứu việc liên kết (mua thương hiệu) hoặc nhượng quyền sử dụng thương hiệu đối với một số chủng loại sản phẩm phù hợp với năng lực sản xuất và có điều kiện phát triển tại Công ty. Tiếp tục thực hiện các nội dung định vị thương hiệu của Công ty Cổ phần X20 bằng việc tạo ra sự khác biệt về sản phẩm của Công ty (bao bì, nhãn mác, logo, hướng dẫn sử dụng.....), tạo được ấn tượng tốt với đối tượng khách hàng và người sử dụng. Đối với các khách hàng truyền thống và khách hàng mới (hàng Kinh tế - Xuất khẩu) cần tiếp tục khẳng định thương hiệu phi hình ảnh như: Linh hoạt trong sản xuất; Đáp ứng đơn hàng đúng thời hạn; Các phương thức thanh toán linh hoạt; Thuận tiện trong giao nhận hàng; Thông tin cung cấp cập nhật và đầy đủ, và đặc biệt là: Con người làm việc nhiệt tình và chuyên nghiệp.

Thực hiện công tác xúc tiến thương hiệu như: Quảng cáo hình ảnh và thương hiệu; Phát triển chuỗi cửa hàng gắn với thương hiệu, sản xuất các sản phẩm mũi nhọn gắn với thương hiệu Công ty; Thiết kế mẫu gắn với thương hiệu và nhãn hiệu Công ty, thực hiện chăm sóc khách hàng thông qua trao đổi và hỗ trợ trao đổi thông tin giữa Công ty với khách hàng nhằm tác động trực tiếp tới thái độ và hành vi mua bán, qua đó thúc đẩy việc mua bán, trao đổi hàng hóa và thực hiện mục đích cuối cùng là mở rộng và phát triển thị trường.

6.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Trong năm 2015 Công ty đã hoàn thiện xây dựng lại thương hiệu, Logo – Slogan, triển khai bộ nhận diện thương hiệu, triển khai củng cố, nâng cấp Website, thiết kế lại Catalog quảng cáo giới thiệu về Công ty, củng cố hệ thống cửa hàng may đo, giới thiệu sản phẩm đạt chuẩn với thương hiệu mới tại các đơn vị, trụ sở hiện có:

Thương hiệu: Công ty Cổ phần X20

Logo:

Slogan: Tự hào thương hiệu

**6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

Bảng 8: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên hợp đồng	Trị giá (VND/USD)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác
1.	682/HĐ-QN	119.689.217.946 VND	Từ ngày 07/06/2016 đến ngày 14/03/2017	Quần áo các loại	Cục Quân nhu/ TCHC
2.	1122/HĐ-QN	129.566.028.700 VND	Từ ngày 01/10/2015 đến ngày 14/03/2017	Quần áo các loại	Cục Quân nhu/ TCHC
3.	950/HĐ-QN	43.926.657.655 VND	Từ ngày 11/07/2017 đến ngày 31/12/2017	Quần áo các loại	Cục Quân nhu/ TCHC
4.	654/HĐ-QN	144.975.835.070 VND	Từ ngày 16/05/2017 đến ngày 31/12/2017	Quần áo các loại	Cục Quân nhu/ TCHC
5.	463/HĐ-QN	37.334.072.500 VND	Từ ngày 29/03/2017 đến ngày	Quần áo các loại	Cục Quân nhu/ TCHC

STT	Tên hợp đồng	Trị giá (VND/USD)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác
			31/12/2017		
6.	01/2017/GAT EXCO20-PS	2,485,255.00 USD	31/12/2017	Quần áo các loại	POONG SHIN CO., LTD
7.	01/2017/X20- PRO	2,223,272.80 USD	31/12/2017	Quần áo các loại	PRO- SPORT (HK) LIMITED
8.	01/2017/X20- FORWARD	484,642.08 USD	31/12/2017	Quần áo các loại	FORWARD APPAREL TRADING LIMITED
9.	01/X20- TAC/2018	290.118,75 USD	31/12/2017	Quần áo các loại	UNIÃO SUPRIMENT OS MILITARES LTDA
10.	01/2017/X20- YO	402,195.50 USD	31/12/2017	Quần áo các loại	YOUNGONE CORPORATI ON

(Nguồn: Công ty Cổ phần X20)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	% tăng/giảm	9 tháng đầu năm 2017
Tổng tài sản	810.425.098.909	691.597.985.862	-14,7%	743.229.634.122
Vốn chủ sở hữu	261.111.700.030	260.441.484.863	-0,3%	260.627.900.915

Chỉ tiêu	2015	2016	% tăng/giảm	9 tháng đầu năm 2017
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	923.296.730.013	1.017.750.165.991	10,2%	715.048.818.019
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	45.688.867.733	40.232.288.510	-11,9%	33.258.415.671
Lợi nhuận khác	2.898.269.513	716.054.751	-75,3%	228.656.061.850
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	48.587.137.246	40.948.343.261	-15,7%	4.602.353.821
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	37.223.795.278	32.863.354.125	-11,7%	28.559.085.996
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	14,37%	12,6%		
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	64,88%	62,99%		

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập hợp nhất quý III năm 2017 của Công ty Cổ phần X20)

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm cuối năm 2016 giảm 14,7% so với cuối năm 2015 chủ yếu do: Tiền gửi ngân hàng tại thời điểm cuối năm 2016 chỉ còn hơn 18,9 tỷ đồng, giảm 86,8% so với cuối năm 2015. Nguyên nhân chính là do cuối năm 2015, sau khi Công ty ký hợp đồng sản xuất sản phẩm quân trang trong năm 2016 với Cục Quân nhu (BQP), Cục Tài chính (BQP) đã ứng vốn cho công ty số tiền là 154.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, đối với hợp đồng sản xuất sản phẩm quân trang năm 2017, đến tháng 06/2017, Cục Tài chính (BQP) mới ứng trước tiền cho Công ty với số tiền là 90.000.000.000 đồng. Trong khi đó, năm 2016, nhiều hạng mục đầu tư vào tài sản cố định của Công ty đã hoàn thành, nghiệm thu và quyết toán, do đó Công ty phải dùng tiền để thanh toán cho các nhà thầu.

Doanh thu thuần năm 2016 tăng 10,2% so với năm 2015 nhưng lợi nhuận sau thuế giảm 11,7% chủ yếu do:

- Chi phí nhân công tăng do ảnh hưởng từ một số chính sách của Nhà nước như: việc áp dụng mức lương tối thiểu vùng để làm căn cứ xác định tiền lương thời gian và mức trích chi phí bảo hiểm đã làm tăng chi phí khoảng 16 tỷ đồng, trong đó chi phí bảo hiểm tăng 9.966 triệu đồng và chi phí lương thời gian tăng 6.033 triệu đồng;

- Trong năm 2016, Công ty phát sinh chi phí giải quyết lao động dôi dư tại Xí nghiệp Nam Định 4.725.929.252 đồng, làm tăng chi phí quản lý doanh nghiệp;
- Chi phí khấu hao TSCĐ tăng: Năm 2016, với chủ trương đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa máy móc thiết bị, đổi mới cải tạo nhà xưởng để tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động và tăng năng suất lao động, nhiều hạng mục TSCĐ như nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải được Công ty đầu tư đã hoàn thành và đi vào sử dụng. Theo đó, nguyên giá TSCĐ mới đầu tư do mua sắm và xây dựng cơ bản hoàn thành tăng hơn 79 tỷ đồng, làm chi phí khấu hao TSCĐ năm 2016 tăng hơn 7,4 tỷ đồng so với năm 2015. Tuy nhiên, trong những năm đầu đổi mới, năng suất lao động đã được cải thiện nhưng vẫn chưa thể phát huy được hết công suất và năng lực của tài sản;
- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2016 giảm 59,9% so với năm 2015 chủ yếu do Lãi tiền gửi, tiền cho vay giảm hơn 5,7 tỷ đồng (tương đương giảm 67,8% so với năm 2015);
- Thu nhập khác năm 2016 chỉ đạt hơn 890 triệu đồng, giảm 71,96% so với năm 2015 do: Năm 2015 thu nhập từ thanh lý TSCĐ, vật tư của Công ty là hơn 2,4 tỷ đồng, trong khi năm 2016 khoản này chỉ là 266 triệu đồng.

7.2. Ý kiến của kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2016

❖ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Doanh thu hàng bán phục vụ quốc phòng hàng năm được ghi nhận theo giá bán tạm tính do Bộ Quốc phòng và Tổng cục Hậu cần phê duyệt năm trước đó. Phần chênh lệch giữa giá bán tạm tính đã ghi nhận trong năm và giá chính thức được phê duyệt sẽ được ghi nhận vào doanh thu trong năm khi có quyết định phê duyệt giá chính thức.

❖ Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần X20 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

❖ Giải trình ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán

Đối với hàng Quốc phòng, hàng năm Công ty ký hợp đồng sản xuất và bán sản phẩm quân trang với Cục Quân nhu thuộc Tổng cục Hậu cần theo giá tạm tính là giá bán sản phẩm đã được phê duyệt từ năm trước. Song song với việc sản xuất theo hợp đồng đã ký, Công ty lập phương án giá bán của các sản phẩm sản xuất trong năm trình Tổng cục Hậu cần thẩm định và phê duyệt. Thông thường, giá bán sản phẩm năm nay sẽ được phê duyệt vào quý 1 năm sau. Do đó, doanh thu bán hàng năm 2016 của Công ty sẽ bao gồm doanh thu bán hàng phát sinh trong năm 2016 theo giá

tạm tính và phân điều chỉnh doanh thu bán hàng phát sinh trong năm 2015 theo giá chính thức được phê duyệt. Trong khi đó, phần chênh lệch giữa giá tạm tính và giá chính thức được phê duyệt đối với hàng bán trong năm 2016 sẽ được ghi nhận vào doanh thu bán hàng năm 2017.

Ngoài ra, do đặc thù, để may sản phẩm quân trang, Công ty được chỉ định mua nguyên vật liệu đầu vào từ một số doanh nghiệp khác thuộc Tổng cục Hậu cần. Theo đó, phần giá vốn ghi nhận trong năm cũng dựa trên giá được phê duyệt năm trước. Thông thường đến cuối năm, khi Tổng cục Hậu cần có phê duyệt giá chính thức của toàn bộ nguyên vật liệu đầu vào thì các Công ty tiến hành đối chiếu số lượng và giá bán cụ thể để xác định phần giá chênh lệch cần phải điều chỉnh trong năm. Tuy nhiên, trong năm 2016, quyết định phê duyệt giá nguyên vật liệu đầu vào được lập ngày 07/02/2017 nên đối với phần chênh lệch tăng giá vốn năm 2016, Công ty đang ghi nhận trong BCTC năm 2017.

Đánh giá ảnh hưởng của ý kiến ngoại trừ trên đối với chỉ tiêu doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế năm 2016 trong Báo cáo tài chính năm 2016:

Doanh thu thuần trong BCTC năm 2016 (1):	1.017.750.165.991 đồng
Chênh lệch giá bán năm 2015 ghi nhận trong năm 2016 (2):	6.273.277.323 đồng
Chênh lệch giá bán năm 2016 ghi nhận trong năm 2017 (3):	3.444.164.636 đồng
Doanh thu thuần sau khi loại trừ ảnh hưởng (4)=(1)-(2)+(3):	1.014.921.053.304 đồng
Giá vốn hàng bán trong BCTC năm 2016 (5):	891.587.339.071 đồng
Chênh lệch giá mua NVL năm 2015 ghi nhận trong năm 2016:	0 đồng
Chênh lệch giá mua NVL năm 2016 ghi nhận trong năm 2017 (6):	662.094.049 đồng
Giá vốn hàng bán sau khi loại trừ ảnh hưởng (7)=(5)+(6):	892.249.433.120 đồng
Lợi nhuận trước thuế (LNTT) theo BCTC năm 2016 (8):	40.948.343.261 đồng
LNTT sau khi loại trừ ảnh hưởng (9)=(8)-(2)+(3)-(6):	37.457.136.525 đồng

Hàng năm, sau khi có phê duyệt giá chính thức đối với hàng bán năm trước, Công ty đều xuất hóa đơn điều chỉnh chênh lệch tăng/giảm giá trị đối với từng hợp đồng bán hàng thực hiện trong năm trước.

7.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2016

❖ Các nhân tố thuận lợi

Công ty luôn nhận sự quan tâm chỉ đạo giúp đỡ thường xuyên của Đảng ủy, Chỉ huy Tổng cục Hậu cần và các cơ quan chức năng cấp trên.

Các điểm yếu trong giai đoạn đầu của Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2013-2015 đã được khắc phục như: hoàn tất quy hoạch đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất, kho tàng, bổ sung máy móc thiết bị cả ngành may và ngành dệt, mở rộng quy mô sản xuất, thực hiện Bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh (BSCI), năng suất lao động đã được nâng lên, quan tâm đến đời sống thu nhập của người lao động, giữ ổn định và gia tăng số lượng lao động tại các đơn vị, đổi mới cơ chế quản lý, phát huy năng lực của các cơ quan giúp việc....

Tình hình chính trị tư tưởng của Cán bộ công nhân viên ổn định. Toàn thể Cán bộ công nhân

viên của Công ty xác định rõ quyết tâm phấn đấu hoàn thành các chủ trương, giải pháp của HĐQT để đưa Công ty ngày càng phát triển.

Một trong những mảng hoạt động chính của Công ty là sản xuất hàng quốc phòng. Theo đó, hàng năm Công ty luôn nhận được hợp đồng may mặc hàng quốc phòng với mẫu mã và số lượng quy định rõ ràng, mang lại nguồn công việc ổn định cho Công ty. Bên cạnh đó, giá bán hàng phục vụ quốc phòng được Bộ Quốc phòng phê duyệt thông thường năm sau cao hơn năm trước giúp nguồn thu từ hoạt động này luôn ở mức ổn định, ít chịu tác động từ những diễn biến về giá bán của thị trường.

❖ *Các nhân tố khó khăn*

Ngành may là nền tảng chính của Công ty, ngoài hàng quốc phòng thì tỷ lệ hàng gia công cả xuất khẩu và nội địa cũng chiếm tỷ trọng lớn. Ngành dệt mới của Công ty được đầu tư máy móc thiết bị và thực hiện đồng bộ Dệt - Nhuộm - In hoàn tất phải có thời gian (độ trễ) trong việc tìm kiếm khách hàng và thị trường để phát huy hiệu quả đầu tư, đây là ngành phải tiếp tục đầu tư bổ sung máy móc thiết bị cho các khâu nhuộm hoàn tất để phát triển.

Tính chất cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước ngày càng gay gắt, sức cạnh tranh của Công ty còn có những hạn chế nhất định, hàng xuất khẩu phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu chất lượng cao chủ yếu từ nguồn nhập khẩu năng suất lao động chưa cao, dẫn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh còn thấp. Năng lực tổ chức triển khai các đơn hàng xuất khẩu trực tiếp (FOB), hoạt động kinh doanh thương mại còn cần phải nỗ lực hơn nữa để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Ngoài các hợp đồng liên quan đến hàng may mặc quốc phòng, Công ty vẫn đang tích cực tìm kiếm các hợp đồng khác. Tuy nhiên, do đặc thù của ngành dệt may là ngày có tính cạnh tranh cao, nên việc tìm kiếm các hợp đồng khác ngoài các hợp đồng may mặc hàng quốc phòng của Công ty vẫn còn hạn chế.

Với thị trường lao động mở như hiện nay, lực lượng lao động thường xuyên biến động, nhất là ở các đơn vị tại khu vực Hà Nội. Đây là một trong những khó khăn ảnh hưởng đến quy mô, chất lượng, năng lực và công tác tổ chức sản xuất của Công ty. Trong khi đó, việc thực hiện lộ trình tăng lương tối thiểu vùng (12,4%) và lương cơ sở (5,2%) trong năm 2016 làm gia tăng chi phí của doanh nghiệp khi phải tăng chi trả bảo hiểm xã hội của người sử dụng lao động.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần X20 là doanh nghiệp Quốc phòng có bề dày truyền thống với gần 60 năm và là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực dệt may Quân đội. Doanh thu phục vụ quốc phòng

hàng năm của Công ty chiếm hơn 50% tổng doanh thu, với doanh số trên 500 tỷ đồng. Qua đó có thể khẳng định, Công ty là một trong những đơn vị may mặc lớn nhất trong lĩnh vực này.

Công ty đang từng bước bắt đầu đẩy mạnh hoạt động sản xuất hàng ngoài quốc phòng. Do đặc thù ngành may mặc là ngành có tính cạnh tranh cao, nên vị thế của Công ty trong mảng sản phẩm may mặc ngoài quốc phòng là chưa cao.

Nói chung, trong ngành dệt may của Việt Nam, Công ty Cổ phần X20 là doanh nghiệp dệt may tương đối lớn với doanh thu hàng năm trên 1.000 tỷ đồng.

8.2. Triển vọng phát triển ngành

Theo quy hoạch phát triển ngành Công nghiệp Dệt May Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được Bộ trưởng Bộ Công thương ký ban hành từ 11/4/2014, ngành công nghiệp dệt may đặt mục tiêu trở thành một trong những ngành công nghiệp mũi nhọn, hướng về xuất khẩu và có khả năng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước ngày càng cao. Bên cạnh sự hỗ trợ về mặt chính sách của Nhà nước, ngành dệt may Việt Nam còn có những thuận lợi sau:

- Dân số Việt Nam đông, mức sống và thu nhập của người dân ngày càng tăng lên sẽ khiến cho nhu cầu đối với các sản phẩm may mặc ngày càng tăng, đặc biệt là các sản phẩm trung và cao cấp;
- Thị phần hàng may mặc của Việt Nam tại các thị trường chính (Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc...) tăng trưởng đều hàng năm ngay cả khi các Hiệp định thương mại tự do chưa được ký kết và có hiệu lực và ngày càng nhận được sự tín nhiệm của các nước nhập khẩu do chất lượng sản phẩm cao nên sẽ có thể mở rộng hơn thị phần xuất khẩu cũng như tăng giá trị xuất khẩu.

Những lý do trên, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của ngành dệt may Việt Nam nói chung, Công ty Cổ phần X20 nói riêng.

8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Bảng 10: Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của một số doanh nghiệp cùng ngành

TT	Mã CK	Tên công ty	Vốn điều lệ	Số cổ phiếu	Vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế	EPS	BV	Giá cổ phiếu	P/E	P/B
HSX	GMC	Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại May Sài Gòn	155.063.600.000	15.506.360	278.512.724.224	60.986.028.647	3.933	17.961	28,47	7,24	1,59
HNX	MPT	CTCP May Phú Thành	155.520.000.000	15.552.000	174.878.754.804	5.819.667.609	374	11.245	4,315	11,53	0,38
HNX	NPS	Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè	21.700.000.000	2.170.000	31.676.928.542	(1.836.332.613)		14.598	11,5	N/A	0,79
HNX	TNG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	342.649.780.000	34.264.978	521.109.406.420	81.179.114.445	2.369	15.208	12,21	5,15	0,80
		BÌNH QUẢN								7,97	0,89
HNX	X20	Công ty cổ phần X20	172.500.000.000	17.250.000	260.441.484.863	32.863.354.125	1.905	15.098		7,97	0,89
										15.192,45	13.435,27

(Nguồn: VietinbankSc tổng hợp BCTC kiểm toán năm 2016 của các Công ty niêm yết đã công bố tại HNX và HSX)

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Ngành dệt may là một ngành quan trọng trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của nhân dân. Với những đóng góp to lớn của trên một triệu lao động trong ngành cùng sự thành công, khẳng định vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế, ngành Dệt may Việt Nam dần từng bước khẳng định một ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Đóng góp vào công cuộc phát triển chung, Công ty Cổ phần X20 không ngừng đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, thể hiện qua số liệu kim ngạch xuất khẩu, doanh thu và lợi nhuận tăng liên tục qua các năm. Ngoài ra, Công ty chú trọng vào phát triển công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, triển khai các dự án đầu tư, góp vốn, nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Mục tiêu của Công ty Cổ phần X20 trong giai đoạn 2017-2020 là tiếp tục duy trì và ổn định các loại hình kinh doanh hiện tại của Công ty, ổn định lao động và thị trường nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất hàng quốc phòng cũng như tăng cường phát triển hàng kinh tế nội địa và xuất khẩu để nâng cao tỷ trọng hàng KT-XK trong tổng doanh thu, từng bước đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại theo ngành nghề của Công ty. Công ty tiếp tục xác định ngành may là nền tảng chính xuyên suốt trong hoạt động, khai thác sử dụng tốt năng lực sản xuất hiện có của ngành dệt, tiếp tục đầu tư để nâng cao năng lực của ngành Dệt - Nhuộm - In hoàn tất để khai thác có hiệu quả thị trường nội địa, từng bước chủ động được nguồn nguyên liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty và tăng doanh thu của ngành dệt - nhuộm.

Đến năm 2020, Công ty cổ phần X20 đặt mục tiêu trở thành một doanh nghiệp dệt may mạnh

Với định hướng phát triển của Công ty như trên, hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

9. Chính sách của Công ty đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Bảng 11: Số lượng người lao động trong Công ty tính tới thời điểm 30/9/2017

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động		
Đại học và trên đại học	167	6%
Cao đẳng	263	10%

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Trung cấp	117	4%
Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề	2.089	80%
Lao động chưa qua đào tạo	0	0%
Tổng cộng	2.636	
<i>Trong đó:</i>		
Lao động gián tiếp	425	16%
Lao động trực tiếp	2.211	84%
Nam	554	21%
Nữ	2.082	79%

(Nguồn: Công ty Cổ phần X20)

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, bảo hiểm xã hội

❖ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

- Người lao động khối quản lý phục vụ: được hưởng lương sản phẩm gián tiếp. Lao động trực tiếp sản xuất: hưởng theo lương sản phẩm do chính mình tạo ra trong tháng.
- Người lao động được chi trả đầy đủ chính sách tiền lương theo luật định như: lương làm thêm giờ (nếu có); các chế độ phụ cấp; lương lễ, phép, học hợp, việc riêng có lương, lao động nữ mang thai, trong thời gian hành kinh mỗi ngày nghỉ 30 phút (3 ngày/tháng) được hưởng nguyên lương ...
- Người lao động được tham gia đầy đủ chế độ các chế độ bảo hiểm như: BHXH, BHYT, BHTN và hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm như: Chế độ ốm đau, chế độ thai sản, chế độ hưu trí, chế độ tử tuất theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.
- Hàng năm được tổ chức nâng lương, nâng bậc, góp phần giúp người lao động nâng cao tay nghề, tăng thu nhập.

❖ Chính sách đào tạo:

- Người lao động vào Công ty nếu chưa có nghề được hỗ trợ đào tạo miễn phí, được ăn bữa ăn giữa ca, được hưởng lương sản phẩm do chính mình tạo ra.

- Hàng năm công ty xây dựng các khóa, các lớp đào tạo theo nhu cầu, người lao động tham gia được hưởng lương và các khoản phụ cấp lương (nếu có), được hỗ trợ tiền học phí, tiền mua tài liệu, được tham gia bình xét thi đua theo kết quả học tập từng kỳ, được hưởng chế độ nghỉ tiêu chuẩn hàng năm theo quy định.
- Có chính sách khuyến khích người lao động tự nguyện đi học nâng cao trình độ

10. Chính sách cổ tức

Công ty cũng đã có chính sách chi trả cổ tức theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị xây dựng, đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc: Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty; Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định Công ty vẫn thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn phải đảm bảo đủ vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Từ năm 2009 đến nay, Công ty chi trả cổ tức bằng tiền mặt

- Tỷ lệ cổ tức năm 2015: 14% (đã thực hiện, hoàn thành ngày 26/4/2016).
- Tỷ lệ cổ tức năm 2016: 12% (đã thực hiện, hoàn thành ngày 10/5/2017).

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau

- Nhà, xưởng, vật kiến trúc: 07 – 27 năm
 - Máy móc và thiết bị: 05 – 12 năm
 - Phương tiện vận tải: 05 – 07 năm
 - Thiết bị văn phòng: 03 năm
 - Tài sản cố định hữu hình khác: 03 năm
- ❖ Phần mềm kế toán máy: 03 năm. *Mức lương bình quân*

Năm 2016, Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty đạt 6.835.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập trung bình khá so với các doanh nghiệp dệt may trên cùng địa bàn.

❖ *Thanh toán các khoản nợ đến hạn*

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong thời gian qua. Hiện nay, Công ty không có các khoản nợ quá hạn.

❖ *Các khoản phải nộp theo luật định*

Thực hiện theo chủ trương của Hội đồng quản trị, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Hiện nay, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

Bảng 12: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Thuế giá trị gia tăng	5.459.123.668	5.712.349.432	2.530.986.197
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.186.455.059	1.576.636.298	2.476.457.753
3	Thuế thu nhập cá nhân	3.865.719	24.203.203	15.325.743
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	219.687.527	-
	Tổng	13.649.444.446	7.532.876.460	5.022.769.693

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập hợp nhất quý III năm 2017 của Công ty Cổ phần X20)

Năm 2015, theo Quyết định số 76139/QĐ-CT-TTr2 ngày 01/12/2015 của Cục trưởng Cục thuế TP. Hà Nội, đoàn thanh tra thuế đã tiến hành thanh tra toàn bộ hồ sơ kê khai thuế, sổ sách kế toán và hóa đơn chứng từ trong thời gian 05 năm (từ năm 2010 đến năm 2014) tại Công ty. Theo đó, do công ty chưa tính số thuế TNDN tạm tính phải nộp cho các hóa đơn bán hàng đang ghi nhận là doanh thu chưa thực hiện nên Thanh tra thuế đã tính toán và xác định truy thu số tiền thuế TNDN cho các hóa đơn trên. Công ty đã nộp đầy đủ số tiền phạt, truy thu theo Quyết định của Thanh tra thuế. Từ năm 2016, Công ty đã rút kinh nghiệm và thực hiện theo đúng hướng dẫn của Cơ quan thuế.

Đối với công trình nhà chung cư bán cho người lao động, khi thu tiền mua căn hộ theo từng đợt, Công ty đã phát hành hóa đơn GTGT cho người mua, nộp thuế GTGT và xác định mức thuế

TNDN tạm tính phải nộp. Việc xác định thuế TNDN tạm tính phải nộp từ hoạt động bán chung cư vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm 2016 là chưa phù hợp và công ty đã có bút toán điều chỉnh vào đầu năm 2017.

❖ *Trích lập các quỹ theo luật định*

Bảng 13: Số dư các quỹ

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Quỹ đầu tư phát triển	51.270.092.691	54.992.472.219	56.635.639.925
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.117.466.529	961.813.821	1.847.556.210

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập hợp nhất quý III năm 2017 của Công ty Cổ phần X20)

Năm 2017, Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

❖ *Hàng tồn kho*

Bảng 14: Hàng tồn kho

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Nguyên vật liệu	106.993.376.924	77.105.576.737	65.931.375.315
2	Công cụ dụng cụ	126.953.093	543.653.604	256.905.235
3	Chi phí SXKD dở dang	67.519.250.790	94.126.918.843	136.210.655.848
4	Thành phẩm	55.248.203.238	63.448.401.581	61.165.552.521
5	Hàng hóa	6.598.649.833	3.852.193.979	13.143.402.030
6	Hàng gửi bán	47.819.255	87.560.582	91.972.510
7	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	- 5.404.160.047	- 4.972.834.110	- 1.866.858.296
	Tổng	231.130.093.086	234.191.471.216	274.933.005.163

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập hợp nhất quý III năm 2017 của Công ty Cổ phần X20)

(*) Hàng năm, do thay đổi mẫu quân trang nên một số nguyên vật liệu may sản phẩm quân trang theo mẫu cũ được theo dõi dưới dạng chậm luân chuyển. Đối với các loại nguyên vật liệu này, hàng năm công ty lập hội đồng chuyên môn Công ty để tiến hành đánh giá và khảo sát giá trị thị trường để làm căn cứ trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Khi công ty ký được các đơn hàng phục vụ cho các hội cựu chiến binh hoặc các khách hàng vẫn có nhu cầu may theo mẫu cũ, toàn bộ số vật tư xuất sử dụng sẽ được công ty xác định để hoàn nhập khoản dự phòng đã trích tương ứng.

❖ *Tổng dư nợ vay*

Bảng 15: Tổng dư nợ vay tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và 30/9/2017

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	30/09/2017
I	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	300.000.000.000	191.310.313.024	171.077.633.355
1	Vay ngắn hạn Cục tài chính Bộ Quốc phòng (*)	300.000.000.000	180.000.000.000	167.000.000.000
2	Ngân hàng TMCP Quân đội	-	11.310.313.024	4.077.633.355
II	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
	TỔNG	300.000.000.000	191.310.313.024	171.077.633.355

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC quý III năm 2017 của Công ty Cổ phần X20)

(*) Do đặc thù của việc sản xuất hàng Quốc phòng, dựa vào hợp đồng may quần áo quân trang của công ty đã ký kết với Cục Quân nhu, Cục tài chính (là cơ quan quản lý ngân sách của BQP) xác định số tiền cấp ứng cho Công ty CP X20 để công ty có nguồn mua NVL đầu vào. Về bản chất, đây là số tiền ứng trước tiền hàng theo hợp đồng đã ký nên công ty không phải trả lãi vay. Do đặc thù theo dõi đối chiếu giữa Công ty và Cục Tài chính/BQP và do đối tượng chuyển tiền không phải là đối tượng đặt hàng trong hợp đồng đã ký nên Công ty theo dõi khoản tiền ứng này trên tài khoản vay ngắn hạn.

❖ *Tình hình công nợ hiện nay*

Bảng 16: Tình hình công nợ phải thu

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/ 2017
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	244.290.139.597	204.338.617.629	204.730.310.046
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	202.950.848.852	147.031.212.811	147.818.013.861
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	33.518.714.478	37.745.015.780	35.077.005.698
3.	Phải thu ngắn hạn khác	8.064.909.520	19.562.389.038	21.835.290.487
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-244.333.253	-	-
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
	Tổng	244.290.139.597	204.338.617.629	204.730.310.046

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập hợp nhất quý III năm 2017 của Công ty Cổ phần X20)

Khoản phải thu khách hàng của Công ty tại 31/12/2016 giảm 27,55% so với cuối 2015 chủ yếu do số dư công nợ của khách hàng Cục Quân nhu tại ngày 31/12/2016 là 89.560.861.387 đồng, giảm 46,52% so với cuối năm 2015, trong khi đó đây luôn là khách hàng có số dư công nợ phải thu lớn nhất.

Khoản phải thu ngắn hạn khác tại 31/12/2016 tăng 142,56% so với cuối năm 2015 chủ yếu do:

- Trong năm 2016, Công ty thực hiện sản xuất hàng xuất khẩu theo phương thức hàng FOB. Theo đó làm phát sinh khoản tạm nộp tiền thuế nhập khẩu là 3.693.877.176 đồng;

- Trong năm 2016, Công ty góp vốn và liên doanh liên kết cùng với công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu Thanh Xuân để đầu tư dây chuyền máy in hoa. Tuy nhiên, việc đầu tư chưa hoàn tất và chưa được quyết toán nên Công ty đang phản ánh ở khoản phải thu khác là 5.100.000.000 đồng.

Bảng 15: Tình hình công nợ phải trả

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
I.	Nợ ngắn hạn	548.813.398.879	430.656.500.999	481.801.733.207

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	79.627.568.994	102.677.839.906	158.987.505.595
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.160.085.554	305.506.317	7.921.970.101
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13.649.444.446	7.532.876.460	5.022.769.693
4.	Phải trả người lao động	36.084.256.815	38.293.836.660	11.104.499.362
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn (1)	6.078.234.587	4.779.138.352	22.671.873.101
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	-	5.450.917.028
7.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn (2)	41.857.123.782	63.936.688.497	71.266.063.835
8.	Phải trả ngắn hạn khác (3)	63.239.218.172	20.858.487.963	25.496.374.368
9.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	300.000.000.000	191.310.313.024	171.077.633.355
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	954.570.559
11.	Qũy khen thưởng phúc lợi	3.117.466.529	961.813.820	1.847.556.210
II.	Nợ dài hạn	500.000.000	500.000.000	800.000.000
1.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	-
2.	Phải trả dài hạn khác	500.000.000	500.000.000	800.000.000
	Tổng	549.313.398.879	431.156.500.999	482.601.733.207

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập hợp nhất Quý III năm 2017 của Công ty Cổ phần X20)

(1) Khoản chi phí phải trả ngắn hạn của Công ty năm 2015, 2016 chủ yếu là Tiền thuê đất Quốc phòng (chiếm lần lượt 63,4% và 66% số dư khoản mục Chi phí phải trả ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2015 và 31/12/2016). Thông thường, số tiền thuê đất của năm nay sẽ được công ty chuyển khoản nộp trả Bộ Quốc phòng vào năm sau liền kề.

Năm 2017, Công ty xác định số tiền cổ tức năm 2016 phải trả tính trên vốn Nhà nước là: 14.844.700.000 đồng và phản ánh vào khoản mục Chi phí phải trả ngắn hạn, khiến số dư

khoản mục này tăng cao so với cuối năm 2016. Đến ngày 30/11/2017, Công ty đã nộp toàn bộ số tiền cổ tức và tiền thuê đất Quốc phòng về Bộ Quốc phòng.

- (2) Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn tại 31/12/2016 là: 63.936.688.497 đồng, tăng 52,7% so với cuối năm 2015 do: Công ty có đầu tư xây dựng công trình nhà chung cư với 96 căn hộ và đã được bán toàn bộ cho CBCNV trong công ty. Đây là công trình được xây dựng để phục vụ CBCNV nên công ty xác định không có lợi nhuận (doanh thu và giá vốn dự kiến khoảng hơn 65 tỷ đồng). Thời gian dự kiến hoàn thành trong tháng 01 năm 2018. Số tiền bán chung cư được Công ty thu thành 05 đợt theo tiến độ thi công. Toàn bộ số tiền thu được từ CBCNV theo từng đợt, công ty ghi nhận vào khoản mục Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn. Khi công trình nhà chung cư hoàn thiện và đi vào sử dụng, Công ty sẽ tiến hành quyết toán và ghi nhận vào doanh thu bán hàng theo đúng quy định của pháp luật.
- (3) Các khoản phải trả khác tại cuối năm 2016 giảm 66,49% so với cuối năm 2015, chủ yếu do:

- Năm 2015, công ty ký hợp đồng mua nguyên vật liệu với nhiều khách hàng. Việc giao nhận vật tư được thực hiện thành nhiều lần. Với mỗi lần vật tư thực tế về kho, Công ty căn cứ vào phiếu xuất kho từ phía khách hàng để lập phiếu nhập kho và tạm ghi nhận trên tài khoản 3388. Đến khi toàn bộ vật tư được nhập đủ theo hợp đồng, phía khách hàng xuất trả hóa đơn giá trị gia tăng thì công ty ghi giảm tài khoản 3388. Năm 2016, Công ty tích cực đôn đốc việc hoàn thiện các thủ tục chứng từ nên đối với vật tư hàng hóa mua trong kỳ được thực hiện nhanh và kịp thời hơn so với năm 2015. Theo đó, số dư các khoản phải trả khác năm 2016 thấp hơn so với năm 2015.

- Ngoài ra, trong các năm tài chính trước năm 2016, Công ty có thực hiện đánh giá giá trị của các sản phẩm dở dang chậm luân chuyển tại các xưởng tại thời điểm cuối năm và ghi nhận tăng các khoản phải trả khác. Năm 2016, tất cả các sản phẩm dở dang chậm luân chuyển này đã hoàn thành và đã tiêu thụ được nên các khoản phải trả khác tại thời điểm 31/12/2016 không có khoản mục tài sản thừa do đánh giá lại giá trị dở dang, trong khi tại thời điểm 31/12/2015 số dư khoản mục này là 23,53 tỷ đồng.

❖ *Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn:*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
I.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
II.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.659.000.000	1.659.000.000	1.659.000.000
1.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	1.659.000.000	1.659.000.000	1.659.000.000

11.2. (Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập hợp nhất Quý III năm 2017 của Công ty Cổ phần X20) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Công ty giai đoạn 2015 – 2016

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,13	1,08
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,71	0,54
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,68	0,62
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,1	1,66
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,61	3,83
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,18	1,36
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,03%	3,23%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	14,37%	12,60%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản bình quân	%	4,76%	4,38%
Hệ số lợi nhuận từ Hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	4,95%	3,95%

(Nguồn: Công ty Cổ phần X20)

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	GHI CHÚ
1	Phạm Văn Đô	Chủ tịch	Thành viên HĐQT không độc lập (không điều hành)
2	Hoàng Sỹ Tâm	Phó Chủ tịch, TGD	Thành viên HĐQT không độc lập (điều hành)
3	Hà Chí Khoa	Ủy viên, PTGD	Thành viên HĐQT không độc lập (điều hành)
4	Tô Thị Kim Tuyền	Ủy viên	Thành viên HĐQT không độc lập (không điều hành)
5	Phạm Văn Đông	Ủy viên, PTGD	Thành viên HĐQT không độc lập (điều hành)
6	Chu Văn Đệ	Ủy viên, PTGD	Thành viên HĐQT không độc lập (điều hành)
7	Đỗ Thanh Tùng	Ủy viên, Giám đốc Xí nghiệp đo may quân đội	Thành viên HĐQT không độc lập (điều hành)

Sơ yếu lý lịch các thành viên

✚ **Họ và tên: Phạm Văn Đô**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/04/1965
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 23 Hẻm 97/24/1 Văn Cao, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
- Số CMND: 036065000235 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư;
- Ngày cấp: 24/7/2015
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng:.....; Di động: 0983355558
- Trình độ chuyên môn: Quản lý tài chính kinh tế - Trường Sĩ quan Tài chính
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần 199.
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1986 – 07/1994	Trường Sĩ quan tài chính	Trợ lý Ban tài chính
08/1994 – 10/2001	Tổng cục Hậu cần	Trợ lý Phòng tài chính
11/2001 – 02/2004	Tổng cục Hậu cần	Phó trưởng phòng Kinh tế
03/2004 – 08/2004	Học viện Hậu cần	Học viên lớp chỉ huy tham mưu
09/2004 – 02/2005	Tổng cục Hậu cần	Phó giám đốc Công ty 26
03/2005 – 03/2013	Tổng cục Hậu cần	Phó trưởng phòng Tài chính

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2013 – 01/2015	Công ty cổ phần X20	Chủ tịch HĐQT
02/2015 – 12/2016	Công ty cổ phần X20	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
04/2016 – Nay	Công ty cổ phần 199	Chủ tịch HĐQT
01/2017 – Nay	Công ty cổ phần X20	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
- Sở hữu cá nhân: 5.800 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ;
- Sở hữu đại diện cho Bộ Quốc phòng: 3.711.358 cổ phần, chiếm 21,52% vốn điều lệ;
- Sở hữu của người có liên quan: 12.418.290 cổ phần, chiếm 71,99% vốn điều lệ. Cụ thể:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu/ĐKDN	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ
Lê Thị Yến Mai	Vợ	012326707	47.100	0,27%
Bộ Quốc phòng	Ông Phạm Văn Đô là đại diện sở hữu vốn của Bộ Quốc phòng tại CTCP X20		12.371.190	71,72%

- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần X20: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác được nhận từ Công ty cổ phần X20: Theo quyết định ĐHCĐ hàng năm
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

✚ **Họ và tên: Hoàng Sỹ Tâm**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/09/1970
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số CMND: 038070000094 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư;
Ngày cấp: 06/07/2015
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng:.....; Di động: 0989628468
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/1988 – 06/2000	Công ty 20	Công nhân Xí nghiệp 1
07/2000 – 12/2001	Công ty 20	Quản đốc Xí nghiệp 1
01/2002 – 02/2003	Công ty 20	Trưởng phòng kỹ thuật Xí nghiệp 1
03/2003 – 10/2003	Công ty 20	Quyền phó giám đốc Xí nghiệp 1
11/2003 – 09/2005	Công ty 20	Phó giám đốc Xí nghiệp 1
10/2005 – 05/2007	Công ty 20	Phó giám đốc Xí nghiệp 3
06/2007 – 10/2008	Công ty 20	Phó trưởng phòng KTCN
11/2008 – 03/2014	Công ty cổ phần X20	Giám đốc Xí nghiệp đo may Quân đội
04/2012 – 01/2015	Công ty cổ phần X20	Thành viên HĐQT
02/2015 – Nay	Công ty cổ phần X20	Phó Chủ tịch HĐQT
04/2014 – 12/2016	Công ty cổ phần X20	Phó tổng giám đốc

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2017 – Nay	Công ty cổ phần X20	Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
- Sở hữu cá nhân: 2.300 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ;
- Sở hữu đại diện cho Bộ Quốc phòng: 1.855.678 cổ phần, chiếm 10,76% vốn điều lệ;
- Sở hữu của người có liên quan: 12.372.990 cổ phần, chiếm 71,73% vốn điều lệ. Cụ thể:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu/ĐKDN	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ
Ngô Thị Hoài Thu	Vợ	011454539	1.800	0,01%
Bộ Quốc phòng	Ông Hoàng Sỹ Tâm là đại diện sở hữu vốn của Bộ Quốc phòng tại CTCP X20		12.371.190	71,72%

- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần X20: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần X20: Theo quyết định ĐHĐCĐ hàng năm
- Lợi ích liên quan đến Công ty cổ phần X20: Không có

✦ Họ và tên: Hà Chí Khoa

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/08/1967
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 18 ngõ 14 Hồ Đắc Di, Nam Đồng, Đống Đa,

Hà Nội

- Số CMND: 025067000044 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư;
- Ngày cấp: 16/04/2015
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng:.....; Di động: 0904236655
- Trình độ chuyên môn: Quản trị doanh nghiệp công nghiệp và xây dựng cơ bản – Trường Sĩ quan chỉ huy kỹ thuật ô tô
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1987 – 11/1994	Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	B trưởng vận tải, C4, D872
12/1994 – 08/1997	Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Trợ lý tham mưu D872
09/1997 – 09/1998	Công ty 20	Trợ lý Phòng KH-TCSX
10/1998 – 07/2000	Công ty 20	Trợ lý TCSX, Xí nghiệp 2
08/2000 – 04/2004	Công ty 20	Trưởng phòng TCSX, Xí nghiệp 2
05/2004 – 09/2005	Công ty 20	Phó giám đốc Xí nghiệp 4
10/2005 – 12/2005	Công ty 20	Giám đốc Xí nghiệp 4
01/2006 – 01/2015	Công ty cổ phần 199	Chủ tịch HĐQT
02/2015 – Nay	Công ty cổ phần X20	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật:
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
- Sở hữu cá nhân: 2.200 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ;

- Sở hữu đại diện cho Bộ Quốc phòng: 1.855.678 cổ phần, chiếm 10,76% vốn điều lệ;
- Sở hữu của người có liên quan: 12.371.190 cổ phần, chiếm 71,72% vốn điều lệ. Cụ thể:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu/ĐKDN	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ
Bộ Quốc phòng	Ông Hà Chí Khoa là đại diện sở hữu vốn của Bộ Quốc phòng tại CTCP X20		12.371.190	71,72%

- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần X20: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần X20: Theo quyết định ĐHĐCĐ hàng năm
- Lợi ích liên quan đến Công ty cổ phần X20: Không có

✦ **Họ và tên: Phạm Văn Đông**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/06/1971
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số CMND: 019071000027 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư;
- Ngày cấp: 17/12/2014
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng:.....; Di động: 0913554787
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp may Bình Minh
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1994 – 11/2000	Công ty 20	Kế toán viên Phòng TCKT
12/2000 – 10/2002	Công ty 20	Trợ lý tổng hợp Phòng TCKT
11/2002 – 01/2005	Công ty 20	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ
02/2005 – 11/2007	Công ty 20	Phó trưởng phòng TCKT
12/2007 – 12/2016	Công ty cổ phần X20	Trưởng phòng KD-XNK
04/2014 – Nay	Công ty cổ phần X20	Thành viên HĐQT
01/2017 – Nay	Công ty cổ phần X20	Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp may Bình Minh

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
- Sở hữu cá nhân: 6.300 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ;
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần X20: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác được nhận từ Công ty cổ phần X20: Theo quyết định ĐHĐCĐ hàng năm
- Lợi ích liên quan đến Công ty cổ phần X20: Không có

✚ Họ và tên: Tô Thị Kim Tuyền

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 27/11/1972
- Nơi sinh: Thái Thụy, Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 76A/53 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số CMND: 011497096 Nơi cấp: Công an Hà Nội Ngày cấp: 21/11/2011

- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng:.....; Di động: 0986987418
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1994 – 09/2003	Công ty 20	Nhân viên phòng Tài chính
10/2003 – 09/2004	Công ty 20	Quyền trưởng ban Tài chính Xí nghiệp may 3
10/2004 – 12/2008	Công ty 20	Trưởng ban Tài chính Xí nghiệp may 3
01/2009 – 12/2013	Công ty cổ phần X20	Phó trưởng phòng KHTH Xí nghiệp may 3
01/2014 – 06/2014	Công ty cổ phần X20	Quyền trưởng phòng TCKT
04/2014 – Nay	Công ty cổ phần X20	Thành viên HĐQT
07/2014 – 08/2017	Công ty cổ phần X20	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng TCKT
09/2017 – Nay	Công ty cổ phần X20	Trợ lý Phòng Chính trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
- Sở hữu cá nhân: 4.800 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ;
- Sở hữu đại diện: 1.237.119 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,17% vốn điều lệ;
- Sở hữu của người có liên quan: 12.372.890 cổ phần, chiếm 71,73% vốn điều lệ. Cụ thể:

Tên người có	Mối quan hệ	Số	Số lượng cổ	Tỷ lệ sở hữu
--------------	-------------	----	-------------	--------------

liên quan	với người nội bộ	CMND/CCCD /Hộ chiếu/ĐKDN	phần nắm giữ	trên vốn điều lệ
Nguyễn Văn Hải	Chồng	012683143	1.700	0,01%
Bộ Quốc phòng	Bà Tô Thị Kim Tuyền là đại diện sở hữu vốn của Bộ Quốc phòng tại CTCP X20		12.371.190	71,72%

- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần X20: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần X20: Theo quyết định ĐHĐCĐ hàng năm
- Lợi ích liên quan đến Công ty cổ phần X20: Không có

✚ Họ và tên: Chu Văn Đệ

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/12/1979
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Đức Trọng, Mỹ Xá, Nam Định
- Số CMND: 162627715 Nơi cấp: Công an Nam Định Ngày cấp: 18/11/2013
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng:.....; Di động: 0906231333
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty cổ phần X20: Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1999 – 05/2003	Công ty 20	Công nhân Xí nghiệp 7
06/2003 – 06/2006	Công ty 20	Nhân viên kinh doanh Xí nghiệp 7
07/2006 – 12/2008	Công ty 20	Nhân viên tài chính Xí nghiệp 7
01/2009 – 06/2013	Công ty cổ phần X20	Phó trưởng phòng KHTH Xí nghiệp dệt Nam Định
07/2013 – 10/2013	Công ty cổ phần X20	Phó giám đốc Xí nghiệp dệt Nam Định
11/2013 – 12/2016	Công ty cổ phần X20	Giám đốc Xí nghiệp dệt Nam Định
04/2014 – Nay	Công ty cổ phần X20	Thành viên HĐQT
01/2017 – Nay	Công ty cổ phần X20	Phó tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 5.700 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ;
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần;
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần X20: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần X20: Theo quyết định ĐHĐCĐ hàng năm
- Lợi ích liên quan đến Công ty cổ phần X20: Không có

✚ Họ và tên: Đỗ Thanh Tùng

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/07/1983
- Nơi sinh: Thái Thụy, Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 32/6 Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội
- Số CM số quan: 08085096 Nơi cấp: Tổng cục Hậu cần Ngày cấp: 15/7/2016
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng:.....; Di động: 0983271983
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý Kinh tế - Kỹ thuật
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty cổ phần X20: Thành viên HĐQT, Giám đốc Xí nghiệp đo may Quân đội
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2006 – 12/2010	Công ty ĐTXL&TM36	Cán bộ kỹ thuật
01/2011 – 12/2011	Tổng công ty 28	Trưởng phòng Xây dựng – Bất động sản – Chi nhánh Hà Nội
01/2012 – 04/2014	Tổng công ty 28	Phó giám đốc – Chi nhánh Hà Nội
05/2014 – 08/2015	Công ty cổ phần X20	Phó giám đốc Xí nghiệp đo may Quân đội
09/2015 - Nay	Công ty cổ phần X20	Giám đốc Xí nghiệp đo may Quân đội
10/2016 – Nay	Công ty cổ phần X20	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần;
- Sở hữu đại diện cho Bộ Quốc phòng: 1.237.119 cổ phần, chiếm 7,17% vốn điều lệ;
- Sở hữu của người có liên quan: 12.371.190 cổ phần, chiếm 71,72% vốn điều lệ. Cụ thể:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ với người nội	Số CMND/CCCD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều
------------------------	---------------------------	--------------	--------------------------	----------------------------

	bộ	/Hộ chiếu/ĐKDN		lệ
Bộ Quốc phòng	Ông Đỗ Thanh Tùng là đại diện sở hữu vốn của Bộ Quốc phòng tại CTCP X20		12.371.190	71,72%

- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần X20: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần X20: Theo quyết định ĐHCĐ hàng năm
- Lợi ích liên quan đến Công ty cổ phần X20: Không có

12.2. Ban Tổng Giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Sỹ Tâm	Tổng Giám đốc
2	Hà Chí Khoa	Phó Tổng Giám đốc
3	Phạm Văn Đông	Phó Tổng Giám đốc
4	Chu Văn Đệ	Phó Tổng Giám Đốc

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc (Sơ yếu lý lịch Xem phần Hội đồng quản trị)

12.3. Ban Kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ngô Thị Hoa	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Hương	Thành viên
3	Ngô Thị Thu Hòa	Thành viên

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát:

✚ Họ và tên: Ngô Thị Hoa

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 01/02/1972
- Nơi sinh: Lý Nhân, Hà Nam

- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 39, ngách 3, ngõ 2 phố Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội
- Số CMND: 012655158 Nơi cấp: Công an Hà Nội Ngày cấp: 24/10/2013
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng:.....; Di động: 0979668298
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty cổ phần X20: Trưởng ban kiểm soát; Trưởng ban Tài chính XN may 3
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1993 – 12/2013	Công ty 20 sau đó được chuyển đổi thành Công ty cổ phần X20	Nhân viên kế toán vật tư – XN3
01/2014 – Nay	Công ty cổ phần X20	Trưởng ban Tài chính Xí nghiệp May 3
04/2017 – Nay	Công ty cổ phần X20	Trưởng Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 1.300 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ;
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần;
- Sở hữu của người có liên quan: 6.200 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ. Cụ thể:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu/ĐKDN	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ

Vũ Hữu Duyên	Chồng	036066000017	6.200	0,04%
--------------	-------	--------------	-------	-------

- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần X20: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần X20: Theo quyết định của ĐHĐCĐ hàng năm.
- Lợi ích liên quan đến Công ty : Không có

✦ Họ và tên: Nguyễn Thị Hương

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 23/08/1980
- Nơi sinh: Ý Yên, Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số CMND: 011893134 Nơi cấp: Công an Hà Nội Ngày cấp: 12/5/2010
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng:.....; Di động: 0904289880
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tài chính
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty cổ phần X20: Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên Phòng TCKT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 – 2002	Công ty cổ phần FINTEC	Nhân viên kế toán
2003 - 2005	Công ty 20 nay là Công ty cổ phần X20	Nhân viên ban kiểm toán nội bộ
2006 – Nay	Công ty 20 nay là Công ty cổ phần X20	Nhân viên Phòng TCKT
04/2017 – Nay	Công ty cổ phần X20	Thành viên Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 10.100 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ;
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần;
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần X20: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác được nhận từ Công ty cổ phần X20: Theo quyết định của ĐHĐCĐ hàng năm
- Lợi ích liên quan đến Công ty cổ phần X20: Không có

✦ Họ và tên: Ngô Thị Thu Hòa

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 01/07/1986
- Nơi sinh: Lý Nhân, Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 7, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội
- Số CMND: 168204589 Nơi cấp: Hà Nam Ngày cấp: 18/2/2004
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng:.....; Di động: 0983675586
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng ban Tài chính XN Đo may Quân đội
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2006 – 11/2012	Công ty cổ phần X20	Nhân viên phòng KHTH – XN Đo may Quân đội
12/2012 – 10/2013	Công ty cổ phần X20	Phó trưởng phòng KHTH – XN Đo may Quân đội
11/2013 - Nay	Công ty cổ phần X20	Trưởng ban Tài chính – XN Đo may

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
		Quân đội
04/2017 – Nay	Công ty cổ phần X20	Thành viên Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,004% vốn điều lệ;
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần;
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần X20: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác được nhận từ Công ty cổ phần X20: Theo quyết định của ĐHĐCĐ hàng năm
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

12.4. Kế toán trưởng – Bà Phan Vũ Thúy Anh

✚ Họ và tên: Phan Vũ Thúy Anh

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/9/1971
- Số CMND: 001171000689
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Văn Hóa – Tuyên Hóa – Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: Số 2 Q34 Trương Định - Hoàng Mai - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38643381
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1995 – 11/2001	Công ty 28	Nhân viên tài chính – Chi nhánh Hà Nội
12/2001 – 07/2003	Công ty 20	Nhân viên tài chính – Trung tâm Thương mại dịch vụ
08/2003 – 12/2008	Công ty 20	Nhân viên tài chính kế toán/ Phòng Tài chính - Kế toán
01/2009 – 04/2012	Công ty cổ phần X20	Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán
05/2012 – 12/2013	Công ty cổ phần X20	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán
01/2004 – 08/2017	Công ty cổ phần X20	Trưởng phòng Kế hoạch – Tổ chức sản xuất
09/2017 – nay	Công ty cổ phần X20	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 3.100 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ;
- Sở hữu đại diện cho Bộ Quốc phòng: 1.240.219 cổ phần, chiếm 7,2% vốn điều lệ;
- Sở hữu của người có liên quan: 12.371.190 cổ phần, chiếm 71,72% vốn điều lệ. Cụ thể:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu/ĐKDN	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ
Bộ Quốc phòng	Bà Phan Vũ Thúy Anh là đại diện sở hữu vốn		12.371.190	71,72%

	của Bộ Quốc phòng tại CTCP X20			
--	--------------------------------------	--	--	--

- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần X20: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần X20: Không có.
- Lợi ích liên quan đến Công ty : Không có.

13. Tài sản

13.1. Tài sản cố định của Công ty

Bảng 18: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ Giá trị còn lại/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	416.758.012.088	188.584.593.232	45,25%
Nhà cửa, vật kiến trúc	196.679.194.665	115.628.740.263	58,79%
Máy móc, thiết bị	190.715.573.661	58.792.967.611	30,83%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	18.498.522.273	6.296.841.518	34,04%
Thiết bị quản lý	4.673.363.363	2.852.220.679	61,03%
Tài sản cố định hữu hình khác	6.191.358.126	5.013.823.161	80,98%
Tài sản cố định vô hình	12.155.336.916	5.487.316.343	45,14%
Quyền sử dụng đất (*)	11.811.969.196	5.413.632.254	45,83%
Phần mềm kế toán	263.367.720	13.750.000	5,22%
Tài sản cố định vô hình khác	80.000.000	59.934.089	74,92%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty Cổ phần X20)

(*) Trong năm 2016, TSCĐ vô hình tăng do Công ty mua một mảnh đất gần trụ sở 35 Phan Đình Giót để đầu tư thành lập Trung tâm mẫu mốt và cửa hàng giới thiệu sản phẩm với số tiền là: 3.591.900.000 đồng. Đây là chủ trương, chiến lược dài hạn của công ty nhằm mở rộng ngành hàng

và tiến tới tiếp cận thị trường may mặc nội địa cao cấp.

Bảng 19: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/09/2017

Đơn vị: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ Giá trị còn lại/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	350.516.417.641	161.158.102.167	45,98%
Nhà cửa, vật kiến trúc	200.296.775.345	78.562.658.249	39,22%
Máy móc, thiết bị	126.034.047.607	70.589.582.603	56,01%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	13.235.512.297	8.523.823.797	64,4%
Thiết bị quản lý	4.758.724.266	2.304.502.562	48,43%
Tài sản cố định hữu hình khác	6.191.358.127	1.177.534.956	19,02%
Tài sản cố định vô hình	11.723.477.708	6.199.835.694	52,88%

(Nguồn: BCTC hợp nhất quý III năm 2017 của Công ty Cổ phần X20)

Bảng 20: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty

Đơn vị: Đồng

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	31/12/2016	30/09/2017
Dự án xây dựng nhà xưởng XN may 20B	59.013.645	-
Dự án cải tạo nhà xưởng XN may Bình Minh	5.582.997.727	-
Dự án cải tạo XN may 20C	10.526.234.981	16.528.766.236
Dự án cải tạo XN đo may quân đội	354.668.110	3.878.228.546
Dự án xây dựng nhà xưởng cho XN dệt Nam Định	5.531.189.481	15.613.895.737
Tổng	22.054.103.944	36.020.890.519

(Nguồn: BCTC hợp nhất quý III năm 2017 của Công ty Cổ phần X20)

13.2. Quyền sử dụng đất

Bảng 21: Các khu đất Công ty đang sử dụng

TT	Địa chỉ khu đất	Diện tích	Loại hình	Thời gian sử dụng được cấp phép	Hiện trạng
1.	Lô đất số 35 Phan Đình Giót, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	10.310 m ²	Thuê trả tiền hàng năm	Từ năm 2011 đến năm. 2060	Đang sử dụng làm văn phòng và xưởng may
2.	Khu Phúc Đồng - Long Biên - Hà Nội	32.901 m ²	Thuê trả tiền hàng năm	Từ năm 2011 đến năm. 2060	Đang sử dụng làm xưởng may
3.	Xã Hoà Thượng - Huyện Đông Hỷ - Tỉnh Thái Nguyên	21.707,5 m ²	Thuê trả tiền hàng năm	Từ năm 2011 đến năm. 2060	Đang sử dụng làm xưởng may
4	Xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, Hà Nam	21.520 m ²	Thuê trả tiền hàng năm	Từ năm 2011 đến năm. 2060	Đang sử dụng làm kho và xưởng may
5	Phường Hưng Dũng, TP Vinh, Nghệ An	13.546 m ²	Thuê trả tiền hàng năm	Từ năm 2011 đến năm. 2060	Đang sử dụng làm xưởng may
6	Số 4 Lê Hồng Phong, Ba Đình, Thanh Hóa	2.410 m ²	Thuê trả tiền hàng năm	Tổng cục Hậu cần giao quản lý	Đang cho thuê
7	Phường 15, quận 10, TP	525 m ²	Thuê trả tiền	Tổng cục Hậu cần	Đang cho thuê

TT	Địa chỉ khu đất	Diện tích	Loại hình	Thời gian sử dụng được cấp phép	Hiện trạng
	HCM		hàng năm	giao quản lý	
8	Số 53 + 55 Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	329 m ²	Thuê trả tiền hàng năm	Từ năm 2014 đến năm 2019	Đang sử dụng Số 53 Cửa Đông làm cửa hàng, số 55 Cửa Đông đang cho thuê
9	Số 12A Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	27 m ²	Thuê trả tiền hàng năm	Từ năm 2008 đến năm 2013. Hàng năm ký các phụ lục điều chỉnh giá	Đang sử dụng làm cửa hàng
10	Khu công nghiệp Hòa Xá, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định	20.000 m ²	Thuê trả tiền hàng năm	Từ năm 2007 đến năm 2052	Đang sử dụng làm nhà xưởng dệt – nhuộm – in
11	Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	8.463 m ²	Thuê trả tiền hàng năm	Từ năm 2009 đến năm 2059	Đang sử dụng làm xưởng may
12	Số 252 Nguyễn Lương Bằng, phường Khánh Hòa, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	289 m ²	Thuê trả tiền hàng năm	Tổng cục Hậu cần giao quản lý	Đang cho thuê

(Nguồn: Công ty Cổ phần X20)

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

14.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiêu	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Năm 2018 (*)	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với 2016	Kế hoạch	% tăng/giảm so với 2017
Vốn điều lệ	172.500	172.500	-		
Tổng doanh thu (**)	1.022.516	1.050.236	2,71%	-	-
Lợi nhuận trước thuế	40.948	40.800	(0,36%)	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Tổng doanh thu	4,00%	3,88%		-	-
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	23,74%	23,65%		-	-
Cổ tức	12%	12%	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2017)

(*) Công ty chưa có kế hoạch kinh doanh năm 2018

(**) Bao gồm: Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ, Doanh thu hoạt động tài chính và Thu nhập khác.

14.2. Căn cứ và các giải pháp thực hiện kế hoạch**❖ Căn cứ xác định kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Để đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh trên, Công ty Cổ phần X20 căn cứ vào kết quả kinh doanh đã đạt được trong năm 2016 đồng thời dựa trên các nhận định về thế mạnh của Công ty trong thời gian tới như sau:

- Công ty Cổ phần X20 là doanh nghiệp Quốc phòng có bề dày truyền thống với gần 60 năm. Thuận lợi lớn nhất của Công ty là kế hoạch quốc phòng giữ ổn định trong thời gian vừa qua; chất lượng sản phẩm tốt, uy tín, thương hiệu được khách hàng tin nhiệm. Nhiều mặt hàng công ty có thế mạnh về kỹ thuật và công nghệ sản xuất.
- Tình hình tài chính của Công ty khá tốt, có khả năng đáp ứng nhu cầu phát triển của doanh nghiệp trong cả ngắn hạn và dài hạn.

- Công ty có mối quan hệ khách hàng tốt đẹp. Một số khách hàng đã gắn bó nhiều năm với công ty trên tinh thần hợp tác, hài hòa về lợi ích giữa các bên và cùng phát triển, Công ty đã phát triển được một số khách hàng mới có tiềm năng sản xuất FOB, bước đầu sản xuất hàng FOB đạt kết quả khá tốt.
- Công ty có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực may đo, đặc biệt là may đo quân phục, đồng phục các ngành có tín nhiệm cao.
- Quyền sử dụng đất của Công ty có trên nhiều địa phương, đặc biệt là tại Thái Nguyên, Thanh Hóa nên khả năng đầu tư, mở rộng sản xuất tăng năng lực trong tương lai là khả thi.
- Công ty có đầy đủ chuỗi sản xuất sản phẩm dệt may: Thiết kế - Dệt – Nhuộm - In và Xử lý hoàn tất – Cắt May.
- Các hợp đồng quốc phòng dự kiến vẫn tiếp tục giữ ổn định trong những năm tiếp theo.
- Công ty luôn được sự ủng hộ của các cơ quan cấp trên trong việc đầu tư, đổi mới để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

❖ ***Giải pháp thực hiện kế hoạch***

▪ ***Giải pháp về quản lý tài chính***

- Quán triệt nghiêm túc các quy định của Nhà nước, cấp trên về công tác tài chính. Thực hiện nghiêm túc các chính sách, chế độ về quản lý tài chính và hạch toán kế toán của Nhà nước, Quân đội.
- Quản lý chặt chẽ vật tư tài sản tiền vốn, lựa chọn, xem xét nhu cầu vốn để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nhất. Quản lý chặt chẽ quá trình chi tiêu, sử dụng vốn trong từng đơn vị thông qua kế hoạch sử dụng vốn hàng năm đã được công ty phê duyệt, và các phương án kinh doanh được duyệt cho từng hợp đồng kinh tế, đẩy mạnh khâu tiêu thụ sản phẩm và thanh toán tiền hàng.
- Công ty tiếp tục áp dụng cơ chế quản lý doanh thu theo hình thức tập trung. Nhằm tăng cường sự giám sát của công ty đối với các hoạt động của đơn vị sản xuất kết hợp chặt chẽ với việc xác định và giao các chỉ tiêu khác cho các đơn vị.
- Định kỳ Công ty hướng dẫn các đơn vị thực hiện nghiêm công tác kiểm kê vật tư hàng hóa và tự chịu trách nhiệm về tài sản của đơn vị mình, tổ chức thanh xử lý kịp thời vật tư hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển vào các thời điểm kiểm kê để thu hồi vốn, tránh gây thiếu hụt, mất mát giảm thiểu được việc sử dụng lãng phí. Quán triệt triệt để thực hành tiết kiệm trên tất cả các khâu: đầu vào vật tư, nhân lực, tài chính nhằm hạ giá thành sản

phẩm, tăng sức cạnh tranh. Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi hướng dẫn, cập nhật các thông tư, nghị định trong công tác tài chính.

▪ ***Giải pháp về tổ chức, quản lý***

- Triển khai sản xuất tinh gọn trên toàn Công ty; Xây dựng hệ thống thông tin điều hành – quản lý – kiểm soát cập nhật và chính xác. Kiểm soát chế độ bằng phần mềm quản lý sản xuất của ngành, nhằm tạo hành lang thông tin giúp lãnh đạo có thể nắm được sản lượng, chi phí, và mức độ hoàn thành tiến độ của từng bộ phận, phòng ban, xí nghiệp thành viên một cách kịp thời; từ đó có thể sớm ra quyết định điều chỉnh hướng hoạt động cho doanh nghiệp.
- Tiếp tục rà soát tinh giảm bộ máy gián tiếp cấp Công ty và các xí nghiệp, đưa tỷ lệ gián tiếp về mức hợp lý để tiết kiệm chi phí.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm nghiên cứu thiết kế mẫu nhằm thực hiện mẫu thử nghiệm cho các đơn hàng theo yêu cầu của khách hàng, các mẫu sản phẩm kinh tế tiêu thụ tại thị trường nội địa, tập trung vào các sản phẩm mũi nhọn Công ty đã xác định.
- Nâng cao hiệu quả ở khâu điều hành và chuẩn bị sản xuất: bố trí đúng người vào đúng vị trí để phát huy cao nhất năng lực công tác của người lao động và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Để đẩy mạnh sản xuất, phát huy hiệu quả công việc, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể tiến hành thuê chuyên gia kỹ thuật, chuyên gia quản lý người nước ngoài để điều hành chất lượng mẫu sản phẩm đối với các sản phẩm dệt - nhuộm - in yêu cầu chất lượng cao, các sản phẩm chào mẫu tại một số thị trường xuất khẩu mới.
- Định kỳ rà xét quy trình công nghệ, định mức lại hao phí lao động, chuyên môn hóa theo đơn hàng, theo chuyên, theo bộ phận; đảm bảo chất lượng sản phẩm và đáp ứng tiến độ giao hàng. Duy trì, phát huy thế mạnh của việc kiểm soát, điều độ sản xuất xuyên suốt từ Công ty - xí nghiệp - chuyên may để dự báo tốt và đáp ứng thời gian giao hàng.

▪ ***Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực***

- Sắp xếp, định biên khối hưởng lương gián tiếp tinh gọn và hiệu quả, thực hiện tăng năng lực sản xuất tại một số đơn vị.
- Sắp xếp đào tạo đội ngũ công nhân trực tiếp sản xuất thích ứng nhanh chóng với quy trình công nghệ mới của các sản phẩm.
- Xác định rõ những yêu cầu về trình độ của người lao động đối với tất cả các công việc, tạo thuận lợi cho việc tuyển chọn cũng như đào tạo lại, tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề và năng lực hàng năm cho công nhân viên cũng như tổ chức đào tạo lớp kế cận cho đội ngũ lãnh đạo của Công ty.

- Song song với đầu tư thiết bị, sử dụng có thời hạn chuyên gia nhuộm - hoàn tất để nhanh chóng nâng chất lượng sản phẩm với chi phí hợp lý, tạo điều kiện có đơn hàng để khai thác hết công suất, kết hợp đào tạo cán bộ kỹ thuật và quản lý trẻ khi làm việc cùng chuyên gia thuê.
- Đào tạo về cán bộ quản lý cấp trung với nội dung chủ yếu là các kỹ năng hoạch định; tổ chức, quản lý, kiểm soát công việc hiệu quả, công tác chỉ huy triển khai và kiểm soát việc thực hiện kế hoạch... kỹ năng quản lý con người trong sản xuất.
- Đào tạo cán bộ kỹ thuật: Kỹ năng quản lý chất lượng trong sản xuất, quản lý kỹ thuật tốt, nâng cao khả năng nghiên cứu phát triển kỹ thuật, áp dụng kỹ thuật mới, hợp lý hóa sản xuất, về ngoại ngữ để đáp ứng nhu cầu giao tiếp làm việc với khách hàng nước ngoài.... chú trọng đội ngũ nghiên cứu thiết kế mẫu mã sản phẩm.
- Đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên thị trường: Kỹ năng đánh giá khách hàng, kỹ năng phát triển thị trường, công tác marketing quảng bá sản phẩm....
- Tổ chức một số lớp đào tạo tay nghề cho đội ngũ thợ có tay nghề tâm huyết để tạo được nguồn lao động có tay nghề cao.

- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Công ty:

Chi tiêu	Kế hoạch năm 2017 (triệu đồng)	Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2017 (triệu đồng)	% thực hiện/kế hoạch năm 2017
Tổng doanh thu (**)	1.050.236	721.525	68,70%
Lợi nhuận trước thuế	40.800	33.258	81,51%

(**) Bao gồm: Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ, Doanh thu hoạt động tài chính và Thu nhập khác.

Như vậy, trong 09 tháng đầu năm 2017, tổng doanh thu của Công ty đạt 721.525 triệu đồng, bằng 68,7% kế hoạch năm. Tuy nhiên lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 33.258 triệu đồng, bằng 81,51% kế hoạch chủ yếu do: Trong năm 2017, Công ty đã tiến hành giải thể 03 chi nhánh (Chi nhánh Xí nghiệp may Bình Minh, Xí nghiệp dệt Nam Định, Xí nghiệp may 20B), đánh giá lại toàn bộ tài sản của 03 đơn vị này và thành lập 03 Công ty con. Theo kết quả đánh giá lại tài sản, giá trị chênh lệch tài sản sau đánh giá lại là 5.073.429.300 đồng và đã được công ty ghi nhận vào Thu nhập khác trong 9 tháng đầu năm 2017.

Trên cơ sở kết quả đạt được 09 tháng đầu năm 2017 và năng lực sản xuất hiện tại, Công ty sẽ cố gắng đẩy mạnh doanh thu, kiểm soát chi phí để tạo đà tăng trưởng cho doanh nghiệp cũng như hoàn thành được kế hoạch mà ĐHĐCĐ Công ty đã giao cho năm 2017.

14.3. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua

Công ty đang duy trì năng lực sản xuất theo quy mô hiện tại và chưa có kế hoạch đầu tư mở rộng, tăng năng lực sản xuất mới.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Là đơn vị tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về hoạt động của Công ty Cổ phần X20.

Chúng tôi nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Công ty đặt ra trên cơ sở thận trọng dựa vào đánh giá tình hình kinh tế, năng lực sản xuất và kinh nghiệm của bộ máy điều hành. Công ty đã tích cực trong việc đẩy mạnh doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh và quản lý. Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra trong năm 2017 và 2018 là khả thi. Kế hoạch chi trả cổ tức của Công ty vừa đảm bảo được mức lợi tức ổn định cho cổ đông vừa đảm bảo nguồn lợi nhuận để lại nhằm tiếp tục tái đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cung cấp, thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho nhà đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

(Không có)

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

(Không có)

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Mã chứng khoán

X20

4. Tổng số chứng khoán niêm yết

17.250.000 cổ phần

5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định, cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của Công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân đại diện nắm giữ.

Theo đó, cổ đông là thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty sở hữu 42.300 cổ phiếu.

Vì vậy, Tổng số lượng cổ phiếu của Công ty cổ phần X20 bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định trên là: 42.300 cổ phiếu, chiếm 0,25 % trên vốn điều lệ của Công ty, chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 12 tháng kể từ ngày niêm yết
1	Phạm Văn Đô	Chủ tịch HĐQT	5.800	2.900
2	Hoàng Sỹ Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám	2.300	1.150

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 12 tháng kể từ ngày niêm yết
		độc		
3	Hà Chí Khoa	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	2.200	1.100
4	Tô Thị Kim Tuyền	Thành viên HĐQT	4.800	2.400
5	Phạm Văn Đông	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	6.300	3.150
6	Chu Văn Đệ	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	5.700	2.850
7	Ngô Thị Hoa	Trưởng Ban Kiểm soát	1.300	650
8	Nguyễn Thị Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	10.100	5.050
9	Ngô Thị Thu Hòa	Thành viên Ban Kiểm soát	700	350
10	Phan Vũ Thúy Anh	Kế Toán trưởng	3.100	1.550
Tổng cộng			42.300	21.150

(Nguồn: Công ty cổ phần X20)

6. Phương pháp tính giá

Giá cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được xác định theo giá trung bình có tính đến trọng số của các phương pháp tính giá khác nhau.

❖ Giá trị sổ sách của cổ phiếu:

Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty Cổ phần X20 như sau:

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2015	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 30/9/2017
Tổng vốn chủ sở hữu (A)	261.111.700.030	260.441.484.863	260.627.900.915

Số lượng cổ phần đang lưu hành (Cổ phần) (B)	17.250.000	17.250.000	17.250.000
Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (C) = (A)/(B) (đồng/cổ phần)	15.137	15.098	15.109

❖ **Phương pháp Hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân của mỗi cổ phần – Price/Earnings (P/E)**

Theo phương pháp này, giá trị sổ sách một cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức:

$$P = EPS \times P/E_{bqñ}$$

Trong đó:

+ **P**: Giá trị 1 cổ phiếu (theo phương pháp P/E)

+ **EPS**: Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu

Năm 2016, EPS của Công ty Cổ phần X20 là 1.905 đồng/cổ phiếu.

+ **P/E_{bqñ}**: Được tính toán dựa trên tổng hợp P/E cơ bản của một số công ty cùng ngành đang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

❖ **Phương pháp Hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách của mỗi cổ phần – Price/Book value (P/B)**

Theo phương pháp này, giá trị một cổ phiếu của Công ty được tính bằng công thức:

$$P = BV \times P/B_{bqñ}$$

Trong đó:

+ **P**: Giá trị 1 cổ phiếu (theo phương pháp P/B)

+ **BV**: Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu

+ **P/B_{bqñ}**: Được tính toán dựa trên tổng hợp P/B cơ bản của một số công ty cùng ngành đang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Hệ số P/B được tính toán bằng giá trị P/B bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Giá trị của cổ phiếu X20 = P/B trung bình * Book value (X20)

Căn cứ các phương pháp trên, HĐQT Công ty sẽ tính và đăng ký giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên sau khi được chấp thuận niêm yết tại SGDCK Hà Nội. *Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài*

Hiện tại, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 có hiệu lực từ ngày 01/09/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định:

“1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

a) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;

b) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;

c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;

d) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c Khoản này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.”

Tuy nhiên, do hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài cụ thể đối với từng ngành nghề kinh doanh của các công ty đại chúng theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính Phủ có hiệu lực từ ngày 01/09/2015 nên Công ty Cổ phần X20 tạm thời sẽ áp dụng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%. Sau khi có hướng dẫn cụ thể về tỷ lệ sở hữu theo ngành nghề kinh doanh, Công ty sẽ thực hiện theo quy định của Pháp luật và sẽ thực hiện việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty (nếu có) thông qua triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Việc báo cáo và công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài Công ty sẽ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại Công ty tại ngày 27/11/2017 là 0 cổ phần (tương đương với tỷ lệ sở hữu là 0% vốn điều lệ).

7. Các loại thuế có liên quan

7.1. Đối với Công ty

❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 20% được áp dụng kể từ ngày 01/01/2016.

Công ty được giảm 50% thuế TNDN đối với Chi nhánh Công ty CP X20 – XN dệt Nam Định theo Quyết định số 2702/2004/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ngày 25/10/2004 về việc thi hành cơ chế khuyến khích đầu tư vào khu công nghiệp Hòa Xá.

❖ Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.

7.2. Đối với nhà đầu tư

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
- ✓ Đối với nhà đầu tư trong nước: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 4a Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/06/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ Khoản 5 Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.
- ✓ Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

- Thu nhập từ cổ tức:
- ✓ Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.
- ✓ Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.
- ❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức**
- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
- ✓ Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.
- ✓ Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.
- Thu nhập từ cổ tức: Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**1. Đơn vị tư vấn****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.3556 2875

Fax: 024.3974 1760

2. Đơn vị kiểm toán**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIỂM TOÁN CPA VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Tầng 8, cao ốc văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 024. 3783 2121

Fax: 024. 3783 2122

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**
- 2. Phụ lục II: Điều lệ công ty**
- 3. Phụ lục III: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết**
- 4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết**
- 5. Phụ lục V: Báo cáo về những tranh chấp pháp luật**

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN X20**

TỔNG GIÁM ĐỐC



HOÀNG SỸ TÂM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM VĂN ĐỒ

KẾ TOÁN TRƯỞNG



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

GIÁM ĐỐC KHÔI TƯ VẤN TCDN



Chu Mạnh Hiền